

Số: 213/BC-THPTLNT

Tân Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Kết quả công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng năm học 2025-2026**

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình.

Thực hiện Công văn số 1313/SGDDĐT-QLCL ngày 24/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng giáo dục năm học 2025-2026. Trường THPT Lý Nhân Tông trân trọng báo cáo Sở GDĐT kết quả công tác tự đánh giá chất lượng năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

**I. Công tác tự đánh giá****1. Công tác tổ chức tự đánh giá****1.1. Thành viên Hội đồng tự đánh giá**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Bùi Như Toán	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Đỗ Cảnh Dương	Phó Hiệu trưởng	Phó CTHĐ
3	Đào Thị Diệu Linh	Thư ký hội đồng	Thư ký tổng hợp; NT tiêu chuẩn 1
4	Đỗ Thị Tuyết Minh	NV Văn thư	Thư ký tổng hợp
5	Ngô Khắc Tâm	Tổ phó CM	Thư ký tiêu chuẩn 1
6	Vũ Thị Thu Trang	NV Thư viện	Ủy viên tiêu chuẩn 1
7	Nguyễn Thị Loan	NV Y tế	Ủy viên tiêu chuẩn 1
8	Nguyễn Thị Thanh Hoa	NV Kế toán	Ủy viên tiêu chuẩn 1
9	Phạm Thị Hương	Tổ trưởng CM	Nhóm trưởng tiêu chuẩn 2
10	Phạm Thùy Linh	Tổ phó CM	Thư ký tiêu chuẩn 2
11	Bùi Lệ Quyên	Giáo viên	Ủy viên tiêu chuẩn 2
12	Lê Thị Hà	Giáo viên	Ủy viên tiêu chuẩn 2
13	Nguyễn Thị Thu Hằng	Giáo viên	Ủy viên tiêu chuẩn 2
14	Phạm Thị Quỳnh	Tổ trưởng CM	Nhóm trưởng tiêu chuẩn 3
15	Nguyễn Thị Phương Loan	Tổ phó CM	Thư ký tiêu chuẩn 3
16	Lê Thị Thanh Huyền	Giáo viên	Ủy viên tiêu chuẩn 3
17	Nguyễn Thị Huệ	Giáo viên	Ủy viên tiêu chuẩn 3
18	Phạm Thị Chinh	Giáo viên	Ủy viên tiêu chuẩn 3
19	Nguyễn Thị Thơ	Tổ trưởng CM	Nhóm trưởng tiêu chuẩn 4
20	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Giáo viên	Thư ký tiêu chuẩn 4

21	Nguyễn Thị Phương	Giáo viên	Ủy viên tiêu chuẩn 4
22	Phan Thị Quỳnh Như	Giáo viên	Ủy viên tiêu chuẩn 4
23	Nguyễn Thị Hiền	Giáo viên	Ủy viên tiêu chuẩn 4
24	Phạm Đức Minh	Tổ phó CM	Nhóm trưởng tiêu chuẩn 5
25	Nguyễn Thị Giang	Giáo viên	Thư ký tiêu chuẩn 5
26	Đình Thị Lan Anh	Giáo viên	Ủy viên tiêu chuẩn 5
27	Nguyễn Mạnh Linh	Giáo viên	Ủy viên tiêu chuẩn 5
28	Hoàng Thị Minh	Giáo viên	Ủy viên tiêu chuẩn 5

1.2. Cơ sở dữ liệu để tự đánh giá

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường THPT Lý Nhân Tông

Tên trước đây (nếu có): Trường THPT Lý Nhân Tông

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Tỉnh/thành phố	Nam Định	Họ và tên hiệu trưởng	<b>Bùi Như Toán</b>
Huyện	Ý Yên	Điện thoại	02283963939
Xã/phường/thị trấn	Yên Lợi	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia	X	Website	thpt-lynhantong. namdinh.edu.vn
Năm thành lập	2011	Số điểm trường	01
Công lập	X	Có học sinh khuyết tật	X

a. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Khối lớp 10	6	6	7	7	7
Khối lớp 11	6	6	6	7	7
Khối lớp 12	6	6	6	6	7
<b>Cộng</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>	<b>21</b>

b. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	30	30	30	30	30	
1	Phòng học	18	18	19	20	21	
a	Phòng kiên cố	18	18	19	20	21	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	

c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	6	6	6	6	6	
a	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	6	6	6	6	6	
a	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	0	0	0	0	0	
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	1	1	1	1	1	
	<b>Cộng</b>	<b>32</b>	<b>32</b>	<b>33</b>	<b>34</b>	<b>35</b>	

c. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	0	Kinh	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	01	0	Kinh	0	0	1	
Giáo viên	40	36	Kinh	0	28	12	
Nhân viên	7	5	Kinh	0	7	0	
<b>Cộng</b>	<b>49</b>	<b>37</b>		<b>0</b>	<b>35</b>	<b>13</b>	

- Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
1	Tổng số giáo viên	36	34	35	41	40
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2.0	1.89	1.84	2.05	1.90
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.057	0.051	0.047	0.049	0.049
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	1	3	0	0	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	0	0	0	4	1
...	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0

*d. Học sinh*

- Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	632	661	754	830	832	
	- Nữ	246	238	308	343	360	
	- Dân tộc thiểu số	0	3	4	4	6	
	- Khối lớp 10	225	256	304	311	279	
	- Khối lớp 11	200	208	244	277	286	
	- Khối lớp 12	207	197	206	242	267	
2	Tổng số tuyển mới	270	270	315	315	294	
3	Học 2 buổi/ngày	0	0	0	0	21 lớp	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	35.10	36.7	39.7	41.5	39.6	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	622 98.42%	650 98.34%	745 98.80%	823 99.16%	827 99.40%	

	- Nữ	243 98.78%	235 98.74%	304 98.70%	341 99.42%	358 99.44%	
	- Dân tộc thiểu số	0	3 100%	4 100%	4 100%	6 100%	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	6	13	16	17	22	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	58	52	44	45	16	
	- Nữ	22	20	19	21	7	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	
...	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

*- Kết quả giáo dục*

Số liệu	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026	Ghi chú
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi/Tốt	18.99%	34.64%	44.43%	51.20%	51.80%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	72.78%	57.79%	52.39%	48.43%	45.19%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém/CĐ	0.47%	0.0%	0.0%	0.0%	0.24%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	82.44%	83.36%	87.27%	88.55%	87.98%	
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	15.82%	15.13%	10.21%	9.52%	10.22%	

Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình, Yếu/ Đ, CĐ	1.74%	1.51%	2.52%	1.93%	1.80%	
--	-------	-------	-------	-------	-------	--

### 1.3. Tự đánh giá

#### 1.3.1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THPT Lý Nhân Tông được thành lập theo Quyết định số 1355/UBND, ngày 15 tháng 8 năm 2011 của UBND tỉnh Nam Định, trên cơ sở chia tách từ trường THPT Mỹ Tho đến năm 2026 đã được 15 năm.

Trường đóng trên địa bàn xã Tân Minh, tỉnh Ninh Bình. Diện tích của nhà trường là 19.031,8 m<sup>2</sup>.

Trường THPT Lý Nhân Tông đã và đang trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha, mẹ học sinh. Sau 15 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường không ngừng phát triển cả về quy mô trường lớp và chất lượng giáo dục; đội ngũ ngày càng tăng và ổn định cơ bản đủ biên chế theo định mức toàn trường và theo từng môn học; cơ sở vật chất được đầu tư khá hoàn chỉnh, đầy đủ các khối phòng học lý thuyết; các phòng thực hành bộ môn, nhà Đa năng; thư viện; trang thiết bị phục vụ dạy và học tương đối đầy đủ, đồng bộ, hiện đại; cảnh quan nhà trường khang trang, cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học và các hoạt động giáo dục khác trong tình hình hiện tại. Trường hiện có 21 phòng học, cả 21 phòng học đều được lắp máy chiếu hoặc Tivi thông minh, 01 phòng học đa thiết bị; ngoài ra còn 01 phòng thực hành Tin, 01 phòng thực hành Vật lý-Công nghệ, 01 phòng thực hành Hoá học, 01 phòng thực hành Sinh học-Công nghệ; phòng thư viện, thư viện sách giáo khoa, sách tham khảo tương đối đầy đủ đáp ứng nhu cầu tham khảo cho giáo viên và học sinh. Hệ thống máy tính làm việc và giảng dạy đều được trang bị đầy đủ, nối mạng LAN trong tất cả các phòng. Trường chưa có khu nhà Hiệu bộ riêng biệt nhưng các phòng làm việc của Lãnh đạo nhà trường, Đoàn thanh niên, văn thư, kế toán, phòng họp hội đồng, phòng truyền thống; nhà trường đã kết nối mạng Wifi, lắp hệ thống camera an ninh đảm bảo cho yêu cầu đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trong quản lý và dạy học. Trường chưa có phòng để bố trí nơi làm việc riêng cho các tổ chuyên môn mà chung với các phòng thực hành bộ môn.

Năm học 2025 - 2026 trường THPT Lý Nhân Tông có 21 lớp với 832 học sinh, trong đó khối 10 có 7 lớp, khối 11 có 7 lớp, khối 12 có 7 lớp. Tổng số đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường hiện tại là 49, trong đó có 02 cán bộ quản lý (01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng), 40 giáo viên và 7 nhân viên; 100% cán bộ giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó có 13 thạc sĩ.

Trường có đủ các tổ chức theo quy định, Chi bộ, (Chi bộ có 27 đảng viên, đến năm 2026 chi bộ nhà trường đã trải qua 3 kì đại hội), Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội chữ thập đỏ. Trường có 03 tổ chuyên môn, 01 tổ Văn phòng và các ban: Ban hoạt động GDNGLL, Hướng nghiệp, Ban TVTL, Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ...

Trường THPT Lý Nhân Tông đã và đang từng bước trưởng thành về mọi mặt, luôn hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình trong quản lý, hoạt động chuyên môn và giáo dục

toàn diện học sinh; tổ chức tốt các phong trào thi đua; thực hiện tốt các cuộc vận động của Đảng, Nhà nước và của ngành giáo dục. Chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường được nâng lên, tỉ lệ HS tốt nghiệp THPT cao hơn mặt bằng chung của tỉnh, tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng hàng năm được nâng lên, số lượng học sinh giỏi cấp tỉnh từng bước được đi lên. Các tổ chức, đoàn thể ngày càng được củng cố, kiện toàn hoạt động có hiệu quả. Chi bộ nhà trường nhiều năm liền đạt “Cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh”, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh luôn phát huy vai trò trách nhiệm, làm nòng cốt cho mọi phong trào. Công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường hoạt động ngày càng có hiệu quả, thúc đẩy xây dựng trường lớp “Xanh - sạch - đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, góp phần tích cực trong hoạt động giáo dục.

Công tác chuyên môn luôn được nhà trường xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, hàng năm được đầu tư thiết bị đáp ứng tốt công việc dạy và học; nhà trường đã có nhiều biện pháp đồng bộ nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên; xây dựng kỷ cương, nền nếp trong dạy và học; đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và giáo dục, đổi mới kiểm tra đánh giá; thường xuyên thao giảng, dự giờ; coi trọng và đã xây dựng “văn hoá dự giờ”, xem đây là một trong những biện pháp tốt để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ rèn luyện tay nghề cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nâng cao chất lượng dạy học. Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, sinh hoạt chuyên môn do cấp trên tổ chức; tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi như: Thi GVCN giỏi, HSG, KHKT, STEM, Khởi nghiệp, Các môn khoa học bằng Tiếng Anh, Sản phẩm di sản số, QPAN, TDDT ... Những năm qua, nhà trường đã đạt được một số kết quả tương đối khả quan trong các hội thi. Các tổ chuyên môn đã tổ chức nhiều buổi ngoại khoá, tổ chức các câu lạc bộ học tập (câu lạc bộ yêu Toán, câu lạc bộ yêu Thơ – Văn, câu lạc bộ truyền thông, câu lạc bộ sách & hành động,...) của các môn hoạt động khá hiệu quả.

Song song với hoạt động chuyên môn, công tác chủ nhiệm, công tác quản lý học sinh và hoạt động giáo dục khác của nhà trường thường xuyên quan tâm với nhiều biện pháp tích cực phù hợp, hiệu quả. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tư vấn hướng nghiệp được tổ chức thường xuyên theo chủ điểm, đảm bảo nội dung chương trình và bước đầu đã thu được một số kết quả đáng kể góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, nâng cao tỷ lệ học sinh đỗ đại học, cao đẳng. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tư tưởng chính trị, giáo dục truyền thống lịch sử, giáo dục pháp luật, giáo dục ATGT, giáo dục môi trường,... thường xuyên được coi trọng, lồng ghép trong các hoạt động giáo dục, tích hợp trong các môn học đồng thời gắn với các nội dung của phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, “Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giáo dục và giảng dạy”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Nhà trường chú trọng đẩy mạnh “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Ngoài ra, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên phù hợp với điều kiện thực tế của nhà

trường và có hiệu quả thiết thực, thể hiện qua các hội thi cấp Cụm, cấp tỉnh, các hoạt động chào mừng các Hội nghị, Đại hội của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và các ngày Lễ lớn như 20/10, 20/11, 8/3, 26/3,...

Với tinh thần “Dân chủ, thân thiện, đổi mới, kỷ cương, chất lượng, nhân văn và bền vững” và sự quyết tâm cao của toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, tập thể sự phạm đoàn kết, thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ bản, thiết thực, hiệu quả, chất lượng dạy và học của nhà trường đạt được kết quả cao hơn. Đây là cơ sở để nhà trường tự đánh giá kiểm định chất lượng, đồng thời giữ vững danh hiệu “Trường THPT đạt chuẩn quốc gia”.

### 1.3.2. Mục đích tự đánh giá

Từ thực trạng chất lượng giáo dục và đào tạo hiện nay trong các nhà trường, sự đòi hỏi nhu cầu về thực chất chất lượng của học sinh, của cha mẹ học sinh và của toàn xã hội để đưa sự phát triển của đất nước tiến tới công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Trường THPT Lý Nhân Tông quyết tâm phấn đấu chất lượng ở mức cao bền vững, phấn đấu đạt kiểm định chất lượng mức 2, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia và công nhận trường “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, có thư viện tiên tiến, tiếp tục duy trì và giữ vững chất lượng để phấn đấu đi lên theo chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục Đào tạo.

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, Hiệu trưởng trường THPT Lý Nhân tông đã ra Quyết định số 180/QĐ-THPTLNT, ngày 25 tháng 10 năm 2025, về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2025 – 2026. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 28 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, Lãnh đạo nhà trường, cốt cán tổ chuyên môn, phụ trách các tổ chức đoàn thể trong trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường để biết mình đang ở cấp độ nào; uy tín của nhà trường với cha mẹ học sinh, địa phương, nhân dân với ngành đến đâu. Từ đó thấy rõ thực trạng chất lượng giáo dục của trường để giải trình với các cơ quan chức năng, cơ quan cấp trên. Nhà trường đã đăng ký kiểm định chất lượng để được công nhận theo quy định.

Thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục, nhà trường càng thấy những mặt đã đạt được như:

- Kỷ cương trường học luôn được duy trì và giữ vững, các mặt giáo dục toàn diện được duy trì và có chất lượng.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt kỷ luật lao động, quy chế chuyên môn, có tay nghề vững vàng và khá đồng đều.

- Quản lý có năng lực, trình độ, có kinh nghiệm xây dựng phong trào tiên tiến, là cơ sở tốt cho tự đánh giá chất lượng giáo dục.

- Trường có CSVC đảm bảo phục vụ tốt cho việc dạy và học.

Bên cạnh những mặt mạnh, nhà trường còn một số mặt yếu cần khắc phục: Hệ thống cây xanh và cây trong vườn cây thuốc Nam còn nhỏ. Phòng thư viện cần trang bị thêm máy chiếu kết nối Internet tốc độ cao để xây dựng Thư viện mở. Một số học sinh còn lười học hay

vi phạm nền nếp, một phần do một số cha, mẹ học sinh đi làm xa chưa quan tâm nhiều tới con em mình.

### *1.3.3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá*

Hàng năm nhà trường tiến hành đánh giá vào cuối năm học. Thông qua bộ tiêu chí đánh giá của thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. Trong quá trình tự đánh giá theo bộ tiêu chí của thông tư này, nhà trường đã nhận ra ý nghĩa vô cùng quan trọng của việc đánh giá nhà trường. Hoạt động này góp phần quan trọng vào việc giúp nhà trường hoàn thiện bộ hồ sơ quản lý, lưu trữ thông tin. Việc nắm vững các thông tư chính sách các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động dạy và học của nhà trường giúp nhà trường chỉ ra được các thiếu sót và tìm hướng khắc phục, đặc biệt là việc lập kế hoạch để khắc phục các thiếu sót bao gồm cả công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, cách huy động các nguồn vốn để hoàn thiện nhiệm vụ của nhà trường.

### *1.3.4. Tự đánh giá theo các mức 1,2,3*

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, thực hiện tốt nhiệm vụ quyền hạn, tham gia quản lý nhà trường có hiệu quả. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý chỉ đạo và tổ chức các hoạt động của nhà trường đạt kết quả tốt. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, làm tốt công tác thi đua khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo trung thực chính xác, công bằng, khách quan, tạo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn.

#### *Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường*

##### **Mức 1:**

- a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;
- b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

##### **Mức 2:**

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

##### **Mức 3:**

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

#### **a. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1:**

- Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với mục tiêu giáo dục của Tỉnh Ninh Bình theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

- Được xác định rõ ràng bằng văn bản, được bàn bạc dân chủ trong Hội đồng sư phạm, cụ thể hoá trong kế hoạch của từng năm học, niêm yết công khai tại văn phòng nhà trường và đăng tải trên Gmail: thpt.lynhantong@namdinh.edu.vn, trên trang Website: <http://thpt.lynhantong.ninhbinh.edu.vn>

- Từng giai đoạn, từng năm học nhà trường đều có kế hoạch phát triển về nguồn nhân lực và tài chính phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. [H1-1-01]

**Mức 2:**

Hàng năm nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện chiến lược của nhà trường thông qua các hoạt động của ban thanh tra nhân dân và tổng kết nhận xét đánh giá chung của năm học để rà soát những việc đã làm và chưa làm từ đó có kế hoạch thực hiện cho thời gian tiếp theo. [H1-1-01]

**Mức 3:**

Hàng năm nhà trường tiến hành rà soát việc thực hiện chiến lược và điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và có định hướng cho các năm tiếp theo. Việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển được thể hiện thông qua phương hướng nhiệm vụ năm học nhằm định hướng sự phát triển của nhà trường phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. [H1-1-01]

**b. Điểm mạnh**

- Chiến lược được xây dựng trên cơ sở thực tế của nhà trường, hội tụ đầy đủ những ý kiến tâm huyết của đội ngũ lãnh đạo và cán bộ cốt cán, giáo viên công nhân viên trong nhà trường.

- Chiến lược xây dựng và được thực hiện hiệu quả. Hầu hết các kế hoạch trong chiến lược đều được thực hiện đúng thời gian quy định.

- Văn bản chiến lược đăng tải công khai và nhận được sự đồng thuận, sự đồng tình của cơ quan chủ quản, các tổ chức cá nhân có liên quan đến nhà trường.

**c. Điểm yếu**

Trong quá trình xây dựng và thực hiện chiến lược còn một số nội dung còn chưa thực hiện được nguyên nhân chủ yếu là do yếu tố khách quan, cụ thể một số việc bản thân nhà trường không thể tự quyết định được mà phải chờ xin ý kiến chỉ đạo từ cấp trên.

**d. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

*Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.*

**Mức 1:**

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

**Mức 2:**

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

**a. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

- Hội đồng trường được kiện toàn ngày 19 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định số 1163/QĐ-SGDĐT của Giám đốc sở GDĐT. Có 15 thành viên gồm các đồng chí trong cấp ủy, Lãnh đạo nhà trường, đại diện các tổ chức ban ngành đoàn thể, đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh. Các thành viên trong Hội đồng trường được phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể và theo kế hoạch của hội đồng tự đánh giá.

- Định kỳ 03 tháng họp hội đồng trường một lần để kiểm điểm lại những công việc đã đề ra, những việc chưa làm được, tìm ra nguyên nhân và đưa ra biện pháp giải quyết. [H1-1-02]

**Mức 2**

Hoạt động của hội đồng trường đã đóng góp vai trò quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, đặc biệt là các kế hoạch đưa ra và việc thực hiện các kế hoạch trong công tác giáo dục trí dục cho học sinh, công tác hoạt động ngoại khóa góp phần nâng cao kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng xử trong học sinh. [H1-1-02]

**b. Điểm mạnh**

- Thành viên của Hội đồng trường chính là các đồng chí trong Lãnh đạo nhà trường, Cấp ủy, các đồng chí trong liên tịch cùng đồng thuận quyết tâm xây dựng nhà trường thành trường có uy tín trong ngành giáo dục; các thành viên tâm huyết, tận tụy với công việc, đoàn kết thực hiện nhiệm vụ của hội đồng trường.

- Các kế hoạch xây dựng khoa học, phù hợp với tình hình thực tế. Hầu hết các kế hoạch đưa ra đều có tính khả thi và hoàn thành đúng thời gian quy định.

**c. Điểm yếu**

- Các hoạt động của hội đồng trường đôi khi còn bị nhầm lẫn với hoạt động chung của nhà trường.

- Thời gian sinh hoạt rút kinh nghiệm đã được quy định, tuy nhiên có những khoảng thời gian bị lùi lại do yếu tố khách quan bên nhà trường đặc biệt là gắn với các hội thi, kì thi.

**d. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

*Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.*

**Mức 1:**

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

**Mức 2:**

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

### **Mức 3:**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

## **a. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

- Nhà trường có các tổ chức: Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và thành lập các hội đồng: Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn giáo dục, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các tổ chức và các hội đồng hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành, có hiệu quả.

#### **\* Chi bộ**

- Chi bộ Đảng: Trực thuộc sự quản lý của Đảng bộ xã Tân Minh. Chi bộ có 27 Đảng viên, Cấp ủy gồm 05 đồng chí: Bí thư chi bộ là ông Bùi Như Toán - Hiệu trưởng nhà trường, tất cả các đồng chí trong cấp ủy đều thực hiện tốt theo quy định và sự phân công nhiệm vụ trong năm học. [H1-1-03- 01]

- Các hoạt động về công tác xây dựng đảng, học tập Chỉ thị, Nghị quyết, chế độ hội họp, phân công kiểm tra đôn đốc trách nhiệm đảng viên, đóng đảng phí theo quy định; kế hoạch kiểm tra giám sát, tự giám sát thực hiện theo quy định - [H1-1-03- 01]

- Công tác đại hội chi bộ theo nhiệm kỳ thực hiện theo đúng quy trình - [H1-1-03- 01]

#### **\* Đoàn thanh niên**

- Cơ cấu ban chấp hành đoàn thanh niên có 01 bí thư là đồng chí Phạm Đức Minh giáo viên môn GDTC; Phó bí thư là đồng chí Nguyễn Thị Kim giáo viên môn Công nghệ. Cơ cấu ban chấp hành đoàn trường chia theo tỉ lệ các khối. Nhiệm vụ của Đoàn thanh niên là công tác phát triển đoàn viên thanh niên; ngoài ra còn cùng với Ban quản lý nền nếp học sinh nhà trường thực hiện nhiệm vụ trực nền nếp, hướng dẫn an toàn giao thông, xếp loại thi đua các lớp, phụ trách các câu lạc bộ, hoạt động giáo dục tập thể vào các buổi sáng thứ 2 đầu tuần.

- Đoàn thanh niên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong các năm học, đóng góp vai trò quan trọng trong công tác giáo dục đạo đức đoàn viên, tổ chức các hoạt động thu hút đoàn viên học sinh tham gia góp phần quan trọng vào việc hình thành kỹ năng sống cho học sinh thông qua các hoạt động ngoại khóa, các câu lạc bộ. Nhiều năm liên tục Đoàn trường được tỉnh đoàn TW Đoàn tặng bằng khen; Các thành viên trong thường vụ đoàn trường nhận được giấy khen, bằng khen của xã đoàn, tỉnh đoàn và TW đoàn. [H1-1-03- 02]

#### **\* Hội đồng thi đua khen thưởng**

- Chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng là ông Bùi Như Toán - hiệu trưởng nhà trường, các thành viên là đại diện các ban ngành đoàn thể và đại diện giáo viên chủ nhiệm các khối lớp.

- Hàng năm sau khi kết thúc học kì 1 và cuối năm học hội đồng thi đua khen thưởng tiến hành công tác tổng kết đánh giá xếp loại thi đua một cách công bằng, công khai thông qua quy chế xếp loại thi đua đối với cả giáo viên và học sinh chủ yếu là tổ chức các hình thức khen thưởng cho thầy trò nhà trường trong công tác dạy và học [H1-1-03- 04]

**\* Ban đại diện cha mẹ học sinh**

- Ban chấp hành hội cha mẹ học sinh là do cha, mẹ học sinh các lớp bầu lên, có quy chế, kế hoạch hoạt động độc lập và hiệu quả; Nhiệm vụ của ban đại diện cha mẹ học sinh là kết nối với nhà trường trong công tác giáo dục đạo đức học sinh

- Các khoản thu chi quỹ hội cha mẹ học sinh minh bạch, công khai, trực tiếp do ban chấp hành hội cha mẹ học sinh điều hành. [H1-1-03- 05]

**Mức 2**

- Chi bộ Đảng, thể hiện đúng vai trò lãnh đạo trong nhà trường; các tổ chức đoàn thể hoạt động theo các quy định hiện hành, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình, nhiều năm liền được công nhận là chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Tổ chức đoàn thanh niên góp phần quan trọng vào việc giáo dục đạo đức tư tưởng cho học sinh thông qua các lớp học bồi dưỡng, các hoạt động NGLL theo các chủ đề tháng. [H1-1-03- 01]

**Mức 3**

- Trong 5 năm liên tiếp chi bộ đảng nhà trường đều được xếp loại chi bộ trong sạch vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1-03- 01]

- Tổ chức đoàn thanh niên thành lập được nhiều câu lạc bộ. Hàng năm câu lạc bộ đã giúp đỡ hàng chục học sinh nghèo vượt khó vươn lên trong học tập. Các hoạt động của đoàn thanh niên như hoạt động an toàn giao thông, hoạt động vệ sinh môi trường đã đạt được kết quả khá tốt. Kết quả hàng năm tập thể Đoàn trường và các cá nhân đoàn thanh niên đều được tỉnh đoàn và trung ương đoàn tặng bằng khen và giấy khen. [H1-1-03- 02]

**b. Điểm mạnh**

- Cấp ủy, Lãnh đạo nhà trường gồm các lãnh đạo trẻ, tâm huyết rất quan tâm đến hoạt động của các tổ chức đoàn thể. Tạo mọi điều kiện tốt nhất để các tổ chức hoạt động

- Nhà trường xây dựng quy chế thi đua phù hợp với các đối tượng, tạo được sự công bằng cho các thành viên trong tổ nhóm chuyên môn và trong nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ giáo viên công nhân viên là công đoàn viên và lãnh đạo nhà trường đồng thuận, tập thể vững mạnh, đoàn kết, trình độ giáo viên đạt chuẩn, chất lượng giáo viên cao, nhiều thầy cô tay nghề vững được công nhận là GVĐG cấp Cụm, tỉnh.

- Giáo viên trẻ nhiệt tình năng động, học sinh tâm huyết có tinh thần ý trí vươn lên nên hoạt động của công tác đoàn phát triển mạnh.

### c. Điểm yếu

- Chi bộ: Kế hoạch kiểm tra giám sát đã được thực hiện nhưng công tác kiểm tra đánh giá định kỳ đôi lúc còn chậm.

- Đoàn thanh niên: Theo cơ cấu Ban chấp hành số học sinh thay đổi hàng năm nên kinh nghiệm hoạt động trong công tác đoàn của học sinh còn một số hạn chế nhất định.

### d. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

*Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng*

#### Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

#### Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

#### Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### a. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1

- Lãnh đạo nhà trường gồm: Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng là những người có phẩm chất đạo đức tốt, nắm vững đường lối, chính sách, quan điểm giáo dục của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường, có năng lực quản lý, năng lực chỉ đạo tốt về chuyên môn, được tập thể tin nhiệm, có uy tín với phụ huynh học sinh, học sinh và nhân dân trong huyện. [H1-1-04- 01]

(1) Tổ Toán-Tin-GDTC-GD QPAN gồm 10 thành viên, cô Phạm Thị Hương làm tổ trưởng

(2) Tổ Văn - Anh - Sử - Địa - KTPL gồm 19 thành viên do cô Phạm Thị Quỳnh làm tổ trưởng

(3) Tổ Lý – Hóa – Sinh – Công nghệ gồm 11 đồng chí do cô Nguyễn Thị Thơ làm tổ trưởng

- Tổ Văn phòng hoạt động hiệu quả, phân công nhiệm vụ đúng người đúng việc. Tất cả các thành viên trong tổ hoàn thành nhiệm vụ được giao. [H1-1-04-03]

#### Mức 2

- Các tổ chuyên môn đã hoạt động hiệu quả đóng vai trò quan trọng vào công tác nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, việc xây dựng các kế hoạch, thực hiện các kế hoạch hiệu quả và đúng thời gian quy định. Hầu hết các thành viên trong các tổ nhóm chuyên môn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Hàng năm khoảng 20% cán bộ giáo viên danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

- Việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn tập chung chủ yếu vào việc xây dựng và hội thảo các chuyên đề liên quan đến công tác dạy và học bao gồm đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, việc xây dựng ma trận và đề kiểm tra... số lượng các chuyên đề được các tổ nhóm chuyên môn đăng ký ngay từ đầu năm học, ít nhất mỗi môn học có 04 chuyên đề trở lên, việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo quy định công văn hướng dẫn nhiệm vụ đầu năm học 2025 – 2026. [H1-1-04- 02]

### **Mức 3**

- Tổ nhóm chuyên môn sinh hoạt mỗi tháng 02 tiết, rà soát công tác tuần trước và triển khai công tác tuần sau. Và nhiệm vụ chính trong công tác sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn là sinh hoạt chuyên đề liên quan đến công tác dạy và học, công tác chủ nhiệm, giáo dục đạo đức học sinh, rà soát kế hoạch dạy học.

- Các chuyên đề sau khi báo cáo nhận được những ý kiến đóng góp sẽ được tổng hợp chỉnh sửa và đưa vào áp dụng. Đặc biệt là các chuyên đề liên quan đến phương pháp giải các dạng bài tập, ma trận đề thi, cấu trúc đề thi. Những chuyên đề có tính khả thi cao sẽ được áp dụng đồng bộ trong cả tổ. Các chuyên đề đưa lên zalo nhóm được các thành viên trong tổ thảo luận với những ý kiến mang tính xây dựng cao. [H1-1-04- 02]

### **b. Điểm mạnh:**

- Nhà trường có đủ số lượng cán bộ, lãnh đạo nhà trường có chung điểm nhiệt tình năng động, tâm huyết, trình độ đạt chuẩn và đã qua các lớp học quản lý cũng như chính trị; góp phần tích cực trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

- Các đồng chí tổ trưởng là những giáo viên giàu kinh nghiệm trình độ chuyên môn vững dẫn dắt và định hướng tổ chuyên môn đạt hiệu quả cao. Giáo viên trong tổ nhóm chuyên môn nhiệt tình, tâm huyết. Có tinh thần ý thức dạy học, nghiên cứu tham khảo tài liệu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Việc xây dựng các chuyên đề báo cáo thường xuất phát từ kinh nghiệm giảng dạy của các đồng chí nên đem lại hiệu quả cao.

- Cán bộ tổ văn phòng nhiệt tình năng động, các đồng chí đều có chuyên môn trong công việc, phân công nhiệm vụ đúng người đúng việc.

### **c. Điểm yếu**

- Trong các tổ nhóm chuyên môn còn một số giáo viên chưa thực sự tâm huyết; trình độ chuyên môn còn hạn chế. Giáo viên mới ra trường, công tác kiêm nhiệm còn hạn chế.

- Nhân viên tổ văn phòng còn một vài đồng chí hạn chế về ý thức chấp hành quy định chung.

- Một số các chuyên đề trong tổ nhóm chuyên môn khi xây dựng còn chưa có tính sáng tạo và mang tính chất làm cho có.

**d. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2*Tiêu chí 1.5: Lớp học***Mức 1:**

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

**Mức 2:**

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

**Mức 3 (nếu có):**

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp Tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

**a. Mô tả hiện trạng****Mức 1**

- Trường có đủ các lớp theo cấp học. Biên chế các khối lớp (khối lớp từ lớp 10 đến lớp 12) phù hợp với quy định của Bộ GD-ĐT, phù hợp với hoàn cảnh thực tế của năm học để tạo điều kiện cho việc quản lý, dạy và học tốt hơn.

- Toàn trường có 21 lớp học. Trong đó khối 10 có 7 lớp; khối 11 có 7 lớp; khối 12 có 7 lớp. Mỗi lớp học trung bình không quá 45 học sinh. Trong lớp có lớp trưởng và các lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu năm học, mỗi lớp được chia thành 4 tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, do học sinh trong tổ bầu ra. Tinh thần tự quản của học sinh là tiêu chí được đặt lên hàng đầu.

- Các lớp theo từng năm học có bản tổng hợp thông tin do giáo viên chủ nhiệm lập báo cáo. Nhà trường có sổ gọi tên ghi điểm để phục vụ tốt cho công tác quản lý, giảng dạy. Việc quản lý học sinh được thực hiện trên phần mềm quản lý edu. [H1-1-05-01]

**Mức 2**

- Các năm học gần đây trường THPT Lý Nhân Tông có sự phát triển về quy mô lớp học, sĩ số lớp học theo đúng quy định [H1-1-05-01]

**Mức 3**

STT	Năm học	Tổng số học sinh	Số lớp	Trung bình hs/lớp
1	2021-2022	632	18	35.1
2	2022-2023	661	18	36.5
3	2023-2024	754	19	39.4
4	2024-2025	830	20	41.5
5	2025-2026	832	21	39.6

**b. Điểm mạnh:**

- Số học sinh phân bổ theo lớp đúng quy định, có đủ các thành phần cốt cán phục trách lớp. Tinh thần tự quản của lớp học tốt.

- Số phòng học đủ cho việc phân bổ học sinh giữa các lớp trong khối.

- Việc sử dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ học sinh được thực hiện khoa học, hiệu quả.

**c. Điểm yếu:**

- Một số phòng học đã bắt đầu xuống cấp ảnh hưởng tới quá trình dạy học.

**d. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

*Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản*

**Mức 1:**

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

**Mức 2:**

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

**Mức 3 (nếu có):**

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**a. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

- Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách về hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều lệ trường học, gồm: sổ đăng bộ; sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến, sổ theo dõi phổ cập giáo dục; sổ gọi tên và ghi điểm; sổ ghi đầu bài; học bạ học sinh; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của hội đồng trường; hồ sơ thi đua; hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên; hồ sơ kỷ luật; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục; sổ quản lý tài chính; hồ sơ quản lý thư viện; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh.

- Bộ phận văn phòng nhà trường đã sắp xếp và lưu trữ đầy đủ, khoa học hồ sơ, văn bản theo quy định của Luật lưu trữ. Sau mỗi học kỳ nhà trường đều đánh giá công tác quản lý hành chính của trường và có điều chỉnh các mặt chưa đảm bảo yêu cầu. [H1-1-06-01]

- Nhà trường có kế hoạch lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

- Có kế hoạch quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính [H1-1-06-02]

## **Mức 2**

Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường đã được thực hiện triển khai có hiệu quả; Ngoài những phần mềm do Sở GD&ĐT cung cấp để quản lý thiết bị tài sản và tài chính nhà trường còn công nhận các trang mạng xã hội có liên quan để thành lập các nhóm kín điều hành chung. [H1-1-06-03]

## **Mức 3**

- Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương tình hình tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1-06-02]

### **b. Điểm mạnh**

- Hồ sơ sổ sách quản lý của nhà trường được lưu trữ bài bản khoa học, đội ngũ nhân viên văn phòng giàu kinh nghiệm trong công tác quản lý hồ sơ. Một số loại hồ sơ sổ sách lưu trữ bước đầu đã được lưu trữ tại phần mềm quản lý

- Công tác quản lý tài chính thường xuyên được tập huấn và cập nhật thông tin; kế toán có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng động. Nhà trường có các kế hoạch tài chính chi tiết cụ thể cho hoạt động ngắn hạn và dài hạn có khả năng thực hiện. Hoạt động tài chính luôn được công khai dân chủ, mọi người đều được biết kế hoạch tài chính của nhà trường.

### **c. Điểm yếu**

Việc bổ sung các thông tin trong các hệ thống sổ sách theo từng giai đoạn đôi khi còn chậm so với thời gian quy định.

### **d. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

*Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên*

#### **Mức 1:**

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

#### **Mức 2:**

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

### **a. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

- Hàng năm nhà trường đều có các kế hoạch cụ thể cho việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên theo tinh thần hướng dẫn của sở; kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn

nghiệp vụ thông qua bồi dưỡng thường xuyên và các buổi bồi dưỡng do Sở giáo dục tổ chức. [H1-1-07-01]

- Nhà trường có kế hoạch theo lộ trình hàng năm tạo điều kiện cho các giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đảm bảo các đồng chí đi học vẫn hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà trường. Cụ thể hiện tại nhà trường có 13 đồng chí có trình độ thạc sĩ chiếm trên 30%; có 02 đồng chí trong nguồn lãnh đạo đã đăng ký theo học lớp trung cấp chính trị [H1-1-07-02]

- Tất cả các đồng chí lãnh đạo đều được học lớp quản lý giáo dục và trung cấp chính trị trong đó có 02 đồng chí đã có bằng cao cấp chính trị. [H1-1-07-03]

- Việc phân công chuyên môn trong trường được đảm bảo tính khách quan, công bằng, đúng người đúng việc và theo nguyện vọng đảm bảo quyền lợi của giáo viên; có cơ chế thi đua khen thưởng công khai động viên tinh thần giáo viên cố gắng trong công tác. [H1-1-07-04]

## **Mức 2**

- Nhà trường xây dựng các quy chế thi đua chung đặc biệt là tiêu chí thi đua kết quả dạy học qua các kì kiểm tra, khảo sát, và từng tổ tùy theo tình hình đặc thù của tổ mình mà có các tiêu chí thi đua riêng, Đánh giá xếp loại thi đua 02 lần trên năm học vào cuối học kỳ 1 và cuối năm.

- Tạo điều kiện, khuyến khích giáo viên đi đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn theo lịch của Sở giáo dục. Tăng cường chỉ đạo các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, kiểm tra toàn diện, hội thảo chuyên đề để giáo viên có cơ hội trao đổi chuyên môn và nâng cao tay nghề. [H1-1-07-04]

### **b. Điểm mạnh**

- Lực lượng cán bộ giáo viên trong nhà trường trẻ, ham học hỏi, có trí tiến thủ và tinh thần tự học và bồi dưỡng cao.

- Các kế hoạch hoạt động về công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn được công khai cụ thể đến từng cán bộ giáo viên.

- Cơ chế tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên đi học thạc sĩ phù hợp. Động viên cán bộ tham gia lớp học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cả về vật chất và tinh thần.

- Quyền lợi của cán bộ giáo viên, người lao động được đảm bảo tối ưu; quy chế thi đua được các tổ nhóm chuyên môn bàn bạc công khai và đóng góp ý kiến minh bạch.

### **c. Điểm yếu**

Tỉ lệ giáo viên tham gia lớp học nâng cao trình độ còn thấp so với tổng số giáo viên đứng lớp.

### **d. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

*Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục*

#### **Mức 1:**

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

### **Mức 2:**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

#### **a. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1:**

- Các kế hoạch của nhà trường gồm: Kế hoạch của Cấp ủy, Lãnh đạo nhà trường, đến các tổ trưởng, nhóm trưởng, kế hoạch cá nhân của cán bộ giáo viên đều khoa học, hiệu quả và có tính khả thi, có quy định cụ thể về nội dung công việc thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành; Các loại sổ sách kế hoạch thực hiện theo quy định. Ngoài các kế hoạch theo quy định nhà trường còn có các kế hoạch điều hành cụ thể theo từng tuần thông báo đến từng giáo viên theo địa chỉ Email chung của nhà trường hoặc trên các nhóm Zalo kín mạng xã hội được lập riêng để điều hành nhà trường. [H1-1-08-01]

- Hàng tuần có các cuộc họp Lãnh đạo nhà trường, họp liên tịch, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn rà soát lại những công việc đã làm và triển khai công việc tuần sau. [H1-1-08-02]

- Thực hiện nghiêm túc quy chế dạy thêm học thêm trong nhà trường [H1-1-08-03]

##### **Mức 2**

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đều được cấp trên nhận xét đánh giá thực hiện đúng quy định. [H1-1-08-03]

#### **b. Điểm mạnh**

- Việc kiểm tra đánh giá nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường thường xuyên liên tục trong suốt năm học nên đã trở thành nền nếp tốt. Mọi thành viên trong trường đều có ý thức tự giác chấp hành kỷ luật lao động, nền nếp chuyên môn.

- Sử dụng đội ngũ giáo viên, nhân viên hợp lí nên đã phát huy được năng lực sở trường của đội ngũ, làm nòng cốt nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Có kế hoạch tuyển chọn giáo viên cốt cán giỏi chuyên môn có năng lực tổ chức quản lý, trách nhiệm cao vào nguồn quy hoạch cán bộ.

- Tổ chức có hiệu quả việc dạy thêm - học thêm nên chất lượng giáo dục của nhà trường được nâng lên rõ rệt.

- Lãnh đạo nhà trường là những cán bộ quản lý năng động, sáng tạo được đào tạo bài bản, không ngừng học hỏi kinh nghiệm trong quản lý, điều hành, kiểm tra và đánh giá.

#### **c. Điểm yếu**

Việc kiểm soát dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường còn khó khăn.

#### **d. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

*Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở*

##### **Mức 1:**

- a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;
- b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;
- c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

### **Mức 2:**

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

### **Mức 3 (nếu có):**

#### **a. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1**

- Đầu năm học nhà trường tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các nội dung được chuyển Email, Zalo hoặc bản in đến từng giáo viên trong tổ; Thông qua các buổi học tổ sẽ đóng góp ý kiến chung. Tổ trưởng tổng hợp và báo cáo hội nghị lãnh đạo mở rộng. Thư ký sẽ chịu trách nhiệm tổng hợp và chỉnh sửa. Công khai lần cuối cùng trong hội nghị công chức viên chức và đưa vào thực hiện.

- Giao trực tiếp nhiệm vụ tổng hợp cho một đồng chí thuộc cấp ủy lãnh đạo nhà trường chịu trách nhiệm nội dung này. [H1-1-09-01]

- Nhà trường có phòng tiếp dân và có lịch tiếp dân, thực hiện đúng quy định. Trong nhiều năm liên tiếp nhà trường không có khiếu nại, tố cáo và kiến nghị. [H1-1-09-02]

##### **Mức 2**

- Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Báo cáo được lấy ý kiến dân chủ từ các tổ nhóm chuyên môn. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Nhà trường có bảng tin để dán nội dung công khai các nội dung hoạt động và chỉ tiêu trong nhà trường; Khi dán công khai có cử người chứng kiến ký xác nhận và thông báo cho toàn hội đồng biết. [H1-1-09-03]

#### **b. Điểm mạnh**

- Có đủ hệ thống văn bản hiện hành. Các Quy chế, chỉ tiêu được công khai minh bạch. Các bộ giáo viên của nhà trường nhiệt tình xây dựng để đồng bộ hóa các loại quy chế. Hầu hết các quy chế đều có tác dụng trong việc thực hiện tính dân chủ trong nhà trường.

- Những thắc mắc của cán bộ giáo viên và cha, mẹ học sinh đều được giải đáp kịp thời vì thế không có đơn thư khiếu nại trong trường học.

#### **c. Điểm yếu**

- Việc dành thời gian cho nghiên cứu các văn bản liên quan đến các luật còn hạn chế.
- Đôi khi còn chủ quan và xem nhẹ nội dung công tác tiếp dân

#### **d. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

*Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học*

##### **Mức 1:**

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

## **Mức 2:**

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

### **a. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

- Nhà trường có tổ bảo vệ gồm 03 đồng chí, có Ban nền nếp quản lý học sinh, có Đội Thanh niên xung kích kiểm tra việc thực hiện nội quy trường học của học sinh. Các bộ phận trên đều hoạt động tích cực, đảm bảo an ninh trật tự an toàn trong trường học. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch cụ thể đảm bảo an toàn trường học, thành lập ban chỉ đạo và các tổ an ninh tự quản trong nhà trường, cuối kỳ cuối năm có sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm

- Hộp thư góp ý của nhà trường được công khai vị trí, có thông báo tuyên truyền đến cho tất cả học sinh trong trường và cán bộ giáo viên công nhận viên. Hiệu trưởng công khai số điện thoại và trực tiếp tiếp nhận thông tin nóng trong nhà trường. Khuyến khích học sinh và cán bộ giáo viên mạnh dạn thông báo sự việc một cách kịp thời.

- Nhà trường có phòng tiếp dân, Trực tiếp hiệu trưởng sẽ có lịch tiếp dân vào ngày thứ 5 của tuần cuối tháng. Ngoài ra mỗi cán bộ giáo viên công nhân viên phải chịu trách nhiệm tiếp đón và trả lời các nội dung có liên quan đến lĩnh vực mình phụ trách.

- An ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được đảm bảo, không có hiện tượng kỳ thị vi phạm bạo lực học đường, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Nhà trường đã phối kết hợp với Công an huyện và Công an xã, có kế hoạch thực hiện an toàn trường học. [H1-1-10-01]

#### **Mức 2**

- Có kế hoạch và thực hiện hiệu quả kế hoạch, phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống

thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; Hầu hết học sinh đều là con em xã lân cận nên nhà trường không có bếp ăn tập thể.

- Việc tuyên truyền và xử lý các trường hợp vi phạm bạo lực học đường kịp thời, không để xảy ra hậu quả nghiêm trọng. Nội dung này thường xuyên được thông báo trên các buổi sinh hoạt tập thể và giao trách nhiệm tuyên truyền cho giáo viên chủ nhiệm. Không có hiện tượng học sinh vi phạm pháp luật, vi phạm nặng về bạo lực học đường. Giao nhiệm vụ cho một đồng chí Lãnh đạo nhà trường phụ trách công tác an ninh trong nhà trường. [H1-1-10-02]

### **b. Điểm mạnh**

- Đội ngũ bảo vệ của nhà trường có tinh thần ý thức trách nhiệm cao trong công tác bảo vệ tài sản của nhà trường.

- Nhà trường có sự phối hợp tốt với công an xã và công an huyện, vị trí nhà trường cũng nằm gần cơ quan công an nên việc bảo đảm an ninh trường học thuận lợi hơn.

- Ban chấp hành đoàn trường, Ban quản lý học sinh, Ban an toàn giao thông là những thầy cô giáo trẻ, nhiệt tình và có trách nhiệm cao trong công việc, những học sinh có tinh thần trách nhiệm.

- Giáo viên và học sinh có tinh thần ý thức cao trong công tác bảo vệ bản thân trước những tình huống bất trắc.

### **c. Điểm yếu**

- Việc tuyên truyền cho học sinh các nội dung về vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường mới chỉ thông qua các buổi sinh hoạt tập thể toàn trường và sinh hoạt lớp.

- Còn tồn tại một số học sinh cố tình vi phạm những quy định do nhà trường đề ra và kiểm soát do các em chưa ý thức được những tình huống bất trắc có thể xảy ra bất cứ khi nào.

### **d. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **Kết luận về tiêu chuẩn 1:**

##### **\* Điểm mạnh nổi bật:**

- Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ GD-ĐT;

- Lãnh đạo nhà trường và trưởng các bộ phận, tổ chức trong nhà trường năng động, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn vững vàng, được tập thể sư phạm nhà trường tín nhiệm. Trong từng hoạt động có xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể, có tính khả thi cao để từ đó quản lý tốt cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh các hoạt động giáo dục và công tác hành chính;

- Các tổ chức, các tổ chuyên môn trong nhà trường hoạt động đúng quy chế, sinh hoạt thường xuyên và hiệu quả, nêu cao vai trò của tổ chức trong các phong trào, các hoạt động giáo dục;

- Tập thể cán bộ, giáo viên của trường đoàn kết, tâm huyết, trí tuệ, luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành, của địa phương; thực hiện nghiêm túc các phong trào thi đua và các cuộc vận động, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

- Công tác tài chính của nhà trường được bộ phận tài vụ quản lý và thực hiện theo đúng quy định hiện hành và quản lý trên phần mềm ứng dụng;

- An ninh trật tự nhà trường được giữ vững, không có hiện tượng bạo lực học đường, không để xảy ra các tệ nạn xã hội và dịch bệnh trong nhà trường.

**\* Điểm yếu nổi bật**

- Đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy và học còn chậm;

- Công tác kiểm kê tài sản, bảo quản thiết bị dạy học, lưu trữ hồ sơ còn chưa thường xuyên.

- Chất lượng mũi nhọn đầu vào thấp.

- Thường xuyên gánh chịu hậu quả bão lớn thiệt hại về cơ sở vật chất.

\* **Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu:** 10/10 đạt 100%

**Trong đó:**

*Số tiêu chí đạt mức 1: 10*

*Số tiêu chí đạt mức 2: 10*

*Số tiêu chí đạt mức 3: 2*

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý năng động, nhiệt tình, năng lực quản lý tốt. Giáo viên, nhân viên đạt các yêu cầu theo quy định và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, vững về tư tưởng chính trị, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ. Học sinh của nhà trường có nhiều cố gắng trong rèn luyện và học tập, có kỹ năng giao tiếp tốt đáp ứng yêu cầu theo quy định.

*Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng*

**Mức 1:**

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

**Mức 2:**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

**Mức 3 (nếu có):**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

**a. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

- Lãnh đạo nhà trường có 02 đồng chí với số năm công tác và dạy học trên 20 năm. Các đồng chí trong lãnh đạo nhà trường là những người có phẩm chất đạo đức tốt, nắm vững đường lối, chính sách, quan điểm giáo dục của Đảng về Giáo dục - Đào tạo, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường. Có năng lực quản lý, năng lực lãnh đạo tốt, giỏi về chuyên môn, được tập thể tin nhiệm, có uy tín với cha, mẹ học sinh, học sinh và nhân dân địa phương.

- Xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo quy định về chuẩn Hiệu trưởng trường trung học: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được đánh giá loại tốt hoặc xuất sắc trong các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026. [H2-2-01-01]

- Trong lãnh đạo nhà trường: Có 02 đồng chí thì cả 02 đồng chí đã có bằng cao cấp lý luận chính trị và quản lý nhà nước. [H2-2-01-02]

**Mức 2**

- Trong 5 năm liên tiếp các đồng chí hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được cấp trên đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng hiệu phó loại tốt [H2-2-01-01]

**Mức 3**

- Trong 5 năm liên tiếp các đồng chí hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được cấp trên đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng hiệu phó loại tốt [H2-2-01-01]

**b. Điểm mạnh**

Lãnh đạo nhà trường đáp ứng các tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, năng động, nhiệt tình và sáng tạo trong công việc, có uy tín với đồng nghiệp và với nhân dân.

**c. Điểm yếu**

Lãnh đạo nhà trường trình độ sử dụng công nghệ thông tin mới chỉ đáp ứng được nhu cầu làm việc hiện tại.

**d. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

*Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên*

**Mức 1:**

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

**Mức 2:**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**Mức 3 (nếu có):**

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

**a. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

- Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục; Tổng số nhà trường có 40 giáo viên. Trung bình có 1.9 giáo viên trên lớp học.

- 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

- 100 % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

- Giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2-02-01]

**Mức 2**

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2-02-01]

- Trung bình mỗi năm nhà trường có từ 06 đến 10 giáo viên tham gia dự thi sáng tạo khoa học hoặc viết sáng kiến kinh nghiệm; kết quả đạt được mỗi năm có ít nhất 05 giáo viên có sáng kiến kinh nghiệm được công nhận cấp ngành, có 2 đến 3 giáo viên được khen thưởng trong lĩnh vực viết sáng kiến. [H2-2-02-02]

**Mức 3**

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2-02-01]

- Trung bình mỗi năm nhà trường có từ 06 đến 10 giáo viên tham gia dự thi sáng tạo khoa học hoặc viết sáng kiến kinh nghiệm; kết quả đạt được mỗi năm có ít nhất 3 giáo viên được khen thưởng viết sáng kiến kinh nghiệm. [H2-2-02-02]

## **b. Điểm mạnh**

- Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn có năng lực chuyên môn tốt. Hầu hết giáo viên đều có khả năng tổ chức hoạt động trải nghiệm, tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, định hướng phân luồng cho học sinh.

- Tinh thần cầu thị, có khả năng sáng tạo và tham gia tích cực vào công tác viết sáng kiến kinh nghiệm và nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

## **c. Điểm yếu**

Vẫn còn một số giáo viên chưa thực sự nhiệt tình trong công tác nghiên cứu khoa học và nghiên cứu tư liệu, viết sáng kiến kinh nghiệm, việc tích hợp trong bài giảng nội dung tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh ở một số giáo viên còn hạn chế.

## **d. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

*Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên*

### **Mức 1:**

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

### **Mức 2:**

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

### **Mức 3 (nếu có):**

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

### **Mức 4:**

- a) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

## **a. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

- Đội ngũ nhân viên của nhà trường gồm 7 đồng chí, 5 đồng chí có trình độ trung cấp trở lên, 01 đồng chí kế toán, 01 y tế trường học, 01 thư viện, 01 văn thư, 01 phụ trách thiết bị, đều được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

- Hằng năm đội ngũ nhân viên của trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ và được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định. [H2-2-03-01]

### **Mức 2**

- Số lượng và cơ cấu đủ đảm bảo theo quy định
- Trong quá trình công tác không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. [H2-2-03-01]

**Mức 3**

Trình độ đào tạo đáp ứng đúng quy định vị trí việc làm: [H2-2-03-01]

**Mức 4**

Hàng năm các nhân viên đều được cử đi học các khóa học, lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của Sở GD&ĐT

**d. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

*Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh*

**Mức 1:**

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

**Mức 2:**

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

**Mức 3 (nếu có):**

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

**a. Mô tả hiện trạng****Mức 1**

- Trên 99% HS của nhà trường đi học đúng theo độ tuổi quy định của Điều lệ trường trung học, tuổi của học sinh vào lớp 10 là 15 tuổi. [H2-2-04-01]

- Thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện tốt điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành Pháp luật của Nhà nước. Có ý thức rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân. Tích cực tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông... có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường. [H2-2-04-02]

- Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định. Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức; được giáo dục kỹ năng sống; được nhận học bổng, trợ cấp đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt. [H2-2-04-03]

**Mức 2**

Trong nhiều năm học liên tiếp gần đây nhà trường không có học sinh vi phạm pháp luật và vi phạm nghiêm trọng nội quy. Tuy nhiên nhà trường vẫn thường xuyên giáo dục đạo đức học sinh thông qua nhiều biện pháp và hình thức. [H2-2-04-03]

### **Mức 3**

Thành tích học tập của học sinh luôn có những bước tiến quan trọng. Tỷ lệ học sinh khá giỏi ngày càng cao. Trong các cuộc thi hội thi của học sinh tham gia đầy đủ và đạt thành tích cao như kỳ thi học sinh giỏi; Hùng biện tiếng anh; Sáng tạo khoa học kỹ thuật...[H2-2-04-03]

#### **b. Điểm mạnh**

- HS chăm ngoan, thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hoá. Xây dựng và duy trì được hoạt động của đoàn viên thanh niên xung kích tự quản.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các tổ chức kinh tế, của các nhà hảo tâm và của chính giáo viên nhà trường dành tặng học bổng cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi, nhiệt tình, năng nổ trong các hoạt động phong trào của nhà trường.

- Các bậc cha mẹ học sinh của trường luôn quan tâm chăm lo đến phong trào giáo dục của nhà trường cả bằng vật chất và tinh thần, phối hợp tích cực, có hiệu quả với nhà trường trong việc giáo dục đạo đức học sinh.

#### **c. Điểm yếu**

- Do ảnh hưởng của mặt trái cơ chế thị trường nên một bộ phận nhỏ học sinh mải chơi, phần nào ảnh hưởng đến kết quả học tập.

- Một số cha, mẹ học sinh học sinh đi làm ăn xa nên việc quan tâm chăm sóc con cái cũng hạn chế, gần như giao phó việc giáo dục con em cho nhà trường.

#### **d. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Kết luận về tiêu chuẩn 2:**

#### **\* Điểm mạnh nổi bật:**

- Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có bề dày công tác, năng lực quản lý tốt, có uy tín với đồng nghiệp và nhân dân, hàng năm luôn được lãnh đạo cấp trên và cán bộ, giáo viên trong trường đánh giá loại Tốt và Xuất sắc theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học;

- 100% giáo viên của trường có trình độ chuẩn, trong đó có trên 30% giáo viên có trình độ trên chuẩn; hàng năm nhà trường có 06 giáo viên được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua và Giáo viên giỏi các cấp; 100% giáo viên xếp loại từ Khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học đáp ứng yêu cầu của Điều lệ trường trung học; Cán bộ, giáo viên của trường được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định;

- Học sinh của trường có ý thức tổ chức kỷ luật, chăm học, được sống và làm việc, học tập trong môi trường tốt để phát triển một cách toàn diện cả về thể chất, kỹ năng sống và trí tuệ đáp ứng yêu cầu của Điều lệ trường trung học; các em thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh, các quy định về hành vi học sinh không được làm và được sinh hoạt, học tập trong môi trường lành mạnh, thân thiện, được đảm bảo các quyền theo quy định.

**\* Điểm yếu nổi bật:**

Vẫn còn có học sinh vi phạm những điều quy định học sinh không được làm. Một bộ phận nhỏ học sinh ý thức học tập và rèn luyện chưa cao.

\* *Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu:*  $4/4 = 100\%$

*Trong đó :*

*Số tiêu chí đạt mức 1: 4;*

*Số tiêu chí đạt mức 2: 4;*

*Số tiêu chí đạt mức 3: 2*

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

Nhà trường có diện tích sân chơi bãi tập cho học sinh, đáp ứng nhu cầu cho hoạt động dạy và học môn thể dục và một số hoạt động sinh hoạt tập thể; Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập nhìn chung đáp ứng đủ nhu cầu học tập trong chương trình dạy và học hiện tại. Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước đảm bảo tiêu chuẩn, được đánh giá đạt yêu cầu chất lượng vệ sinh của trường THPT đạt chuẩn quốc gia. Thiết bị dạy và học nhìn chung đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy và học; Thư viện có đủ số đầu sách theo quy định, chất lượng tài liệu tham khảo ngày càng được tăng lên, có phòng đọc và hướng dẫn học sinh khai thác sử dụng tài liệu.

*Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập*

**Mức 1:**

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

**Mức 2:**

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

**Mức 3 (nếu có):**

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất  $6\text{m}^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất  $10\text{m}^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

**a. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

- Diện tích khuôn viên trường là  $19.031,8 \text{ m}^2$ , bình quân  $22,9 \text{ m}^2$ /học sinh. Nhà trường đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong khuôn viên của trường được trồng nhiều cây xanh, cây bóng mát, thảm cỏ, có khu bồn hoa, cây cảnh bố trí hợp lý đảm bảo yêu cầu xanh - sạch - đẹp và thoáng mát. Có kế hoạch chi tiết cho việc bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp hàng ngày.

- Khuôn viên nhà trường là khu vực riêng biệt, có cổng trường, có biển tên trường, trường có hệ thống tường bao xung quanh khép kín, tất cả các khu trong trường được bố trí hợp lý, an toàn.

- Nhà trường có nhà đa năng với sức chứa 500 người và có khu sân chơi bãi tập rộng đảm bảo cho nhu cầu vui chơi và học tập của học sinh. [H3-3-01-01]

## **Mức 2**

Nhà trường có khu sân chơi bãi tập rộng đảm bảo cho nhu cầu vui chơi và học tập của học sinh. [H3-3-01-01]

## **Mức 3**

Nhà trường có khu sân chơi bãi tập rộng đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định cho nhu cầu vui chơi và học tập của học sinh. [H3-3-01-01]

### **b. Điểm mạnh:**

- Lãnh đạo nhà trường năng động, dám nghĩ dám làm, có khả năng tham mưu tốt nên đã huy động được nhiều nguồn lực tăng cường cho việc tu bổ cơ sở vật chất.

- Trường có khuôn viên rộng rãi thoáng mát, có diện tích sử dụng phù hợp với môi trường sư phạm. Việc quy hoạch xây dựng cảnh quan khuôn viên tương đối hợp lý, đảm bảo tính thẩm mỹ cao góp phần thúc đẩy phong trào thi đua “Hai tốt”. Học sinh có ý thức bảo vệ môi trường, giữ vệ sinh trường lớp.

### **c. Điểm yếu**

Chưa có bể bơi

### **d. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

*Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập*

#### **Mức 1:**

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn, thư viện và phòng truyền thống.

#### **Mức 2:**

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

#### **Mức 3 (nếu có):**

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

### **a. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

- Phòng học: đủ 21 phòng học thuộc dãy nhà 3 tầng, đủ cho 21 lớp học hai buổi/ngày, trong mỗi phòng học đều có bảng chống lóa, đủ bàn ghế, hệ thống ánh sáng, phục vụ tốt cho dạy và học trong mọi điều kiện thời tiết. Trong mỗi phòng học đều có máy chiếu hoặc Tivi thông minh để phục vụ cho việc giảng dạy ứng dụng công nghệ thông tin.

- Bàn ghế học sinh: Nhà trường có đủ bàn ghế cho 2 HS/bàn, được đóng bằng gỗ chắc chắn, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo cho dạy và học.

- Phòng bộ môn gồm 6 phòng, trong đó: 01 phòng thực hành Tin được trang bị 20 máy vi tính/phòng, thường xuyên hoạt động phục vụ cho các giờ thực hành bộ môn Tin học; 01 phòng học đa thiết bị; 01 phòng thực hành bộ môn Vật lý, 01 phòng thực hành môn Hoá học, 01 phòng thực hành môn Sinh học. Các phòng được trang bị đầy đủ thiết bị thực hành, thí nghiệm, bàn thực hành cho giáo viên và học sinh, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, có đủ hệ thống điện, bảng nội quy và lịch đăng kí giảng dạy theo đúng tiêu chuẩn của bộ GD-ĐT. Kho thiết bị tổng hợp có tủ, giá để đựng trang thiết bị phục vụ các môn học không quy định phòng bộ môn. [H3-3-02-01]

- Phòng truyền thống đáp ứng yêu cầu theo quy định [H3-3-02-02]

## **Mức 2**

Phòng bộ môn gồm 06 phòng, trong đó: 01 phòng thực hành Tin được trang bị 20 máy vi tính/ phòng, thường xuyên hoạt động phục vụ cho các giờ thực hành bộ môn Tin học; 01 phòng học đa thiết bị; 01 phòng thực hành bộ môn Vật lý, 01 phòng thực hành môn Hoá học, 01 phòng thực hành môn Sinh học. [H3-3-02-02]

## **Mức 3**

Trang thiết bị trong phòng học bộ môn được đầu tư đầy đủ, đáp ứng yêu cầu dạy và học của các bộ môn [H3-3-02-03]

### **b. Điểm mạnh**

Các phòng bộ môn được tận dụng và sử dụng tối đa hiệu suất, GV có ý thức cao trong việc dạy các tiết thực hành, học sinh được trải nghiệm các thí nghiệm từ thực tế.

### **c. Điểm yếu**

Trang thiết bị các phòng thí nghiệm còn thiếu và nhiều thiết bị đã hỏng.

### **d. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

*Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị*

## **Mức 1:**

- a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;
- b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;
- c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

## **Mức 2:**

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

## **Mức 3 (nếu có):**

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

#### **a. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1**

- Các phòng chức năng: Nhà trường chưa có khu nhà hiệu bộ nhưng nhà trường sử dụng các phòng học còn trống và khu nhà công vụ để có đủ các phòng làm việc cho Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Văn phòng, phòng làm việc của các tổ chuyên môn, kho thiết bị tổng hợp, phòng thường trực

- Phòng Y tế học đường: Bộ phận Y tế học đường được trang bị đủ thiết bị y tế tối thiểu, một số loại thuốc thiết yếu và hoạt động có hiệu quả.

- Hệ thống máy tính gồm 10 máy được kết nối internet, 8 máy in phục vụ cho công tác quản lý và điều hành. [H3-3-03-01]

- Có khu nhà để xe riêng biệt cho giáo viên và học sinh, đảm bảo an ninh trường học; Có định kỳ sửa chữa bổ sung cho khối hành chính thiết bị [H3-3-03-02]

##### **Mức 2**

- Các phòng hành chính - quản trị đủ điều kiện đáp ứng cho hoạt động của nhà trường. Hiện tại do địa điểm của nhà trường không xa với các xã nên hầu hết học sinh không có nhu cầu ở lại để nghỉ trưa. Nên nhà trường không có khu nhà ăn, nhà nghỉ cho học sinh.

##### **Mức 3**

Các phòng hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học

#### **b. Điểm mạnh**

- Nhà trường có đầy đủ các phòng ban và trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và hoạt động giảng dạy.

- Có đủ máy vi tính kết nối hệ thống internet bằng đường truyền cáp quang đảm bảo phục vụ tốt cho công tác quản lý và dạy học.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhanh nhạy, say mê trong việc tiếp thu các công nghệ hiện đại.

#### **c. Điểm yếu**

Trang thiết bị các phòng thực hành tin học đang bị xuống cấp nhanh vì các máy vi tính đã qua sử dụng nhiều năm, đến hạn thanh lý.

#### **d. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

*Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước*

##### **Mức 1:**

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

##### **Mức 2:**

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

### **a. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

- Có 02 khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và 06 khu vệ sinh cho học sinh, các khu vệ sinh được bố trí riêng cho nam và nữ, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học. Các khu vệ sinh luôn được đảm bảo sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường. [H3-3-04-01]

- Nhà trường có hệ thống máy lọc nước RO đến từng tầng của khu lớp học và phòng nghỉ của các bộ giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước tốt, thu gom rác đảm bảo yêu cầu. [H3-3-04-02]

- Các ngày trong tuần cùng với việc giáo dục đạo đức học sinh nhà trường còn triển khai cho lớp trực tuần lao động vệ sinh sạch đẹp sân trường trước mỗi ngày học. [H3-3-04-03]

#### **Mức 2**

- Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học.

- Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể:

+ Trường học có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh;

+ Trường có hợp đồng với các cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt;

+ Có thùng đựng và phân loại rác thải. Có hệ thống thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế;

+ Bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong cơ sở giáo dục; các phương tiện, dụng cụ này phải thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng;

Khu tập trung rác thải phải được bố trí cách biệt với các khu vực khác và có lối ra vào riêng. Khoảng cách không dưới 50 m với khu nhà chính và nằm ở cuối chiều gió;

Có quy định về việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác trong cơ sở giáo dục;

Yêu cầu vệ sinh về thu gom, xử lý rác thải: Phải được thu gom hằng ngày và xử lý bằng cách đốt, chôn lấp hợp vệ sinh hoặc được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường.

- Nhà trường có hệ thống máy lọc nước RO đến từng tầng của khu lớp học và phòng nghỉ của các bộ giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước tốt, thu gom rác đảm bảo yêu cầu. [H3-3-04-02]

- Các ngày trong tuần cùng với việc giáo dục đạo đức học sinh nhà trường còn triển khai cho lớp trực tuần lao động vệ sinh sạch đẹp sân trường trước mỗi ngày học. [H3-3-04-03]

### **b. Điểm mạnh**

- Hệ thống công trình vệ sinh của nhà trường được xây dựng quy mô, đáp ứng tốt cho nhu cầu sử dụng.

- HS và GV thực hiện tốt nội quy vệ sinh trường học, việc thu gom và xử lý rác thải được tiến hành thường xuyên đảm bảo hợp vệ sinh, môi trường.

- Nguồn nước sạch đã đáp ứng nhu cầu nước uống hằng ngày cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

### **c. Điểm yếu**

Công trình vệ sinh của học sinh nhiều và tốt về chất lượng nhưng phân bố chưa phù hợp với khoảng cách, có ảnh hưởng nhỏ tới việc di chuyển của học sinh vì thời gian nghỉ giải lao giữa các giờ học là ngắn.

### **d. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

*Tiêu chí 3.5: Thiết bị*

#### **Mức 1:**

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

#### **Mức 2:**

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

#### **Mức 3 (nếu có):**

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

### **a. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

- Nhà trường có đủ phòng học chức năng cho các bộ môn Vật lý, Hoá, Sinh, Tin, Nghe nhìn. Các phòng bộ môn đều có kho chứa và được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học tối thiểu và thiết bị đáp ứng yêu cầu trường đạt chuẩn quốc gia do Bộ GD-ĐT quy định. [H3-3-05-01]

- Có đủ hệ thống sổ sách theo dõi việc sử dụng, mượn trả thiết bị theo đúng qui định của Bộ GD&ĐT. Đồ dùng thiết bị được lưu giữ trong kho và được bảo quản trong các tủ đặt tại các phòng bộ môn, thuận tiện cho việc sử dụng. Việc sử dụng thiết bị dạy học trong các

giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học của giáo viên đảm bảo quy định của Bộ GD-ĐT. [H3-3-05-02]

- Hằng năm vào đầu năm học và kết thúc năm học, nhà trường đều tiến hành kiểm kê từng phòng bộ môn, kho thiết bị, lên kế hoạch sửa chữa, nâng cấp bổ sung các thiết bị cho các phòng bộ môn, các kho thiết bị. [H3-3-05-03]

## **Mức 2**

- Nhà trường có 01 phòng máy phục vụ cho dạy môn tin học. Hệ thống máy tính được kết nối internet.

- Các phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định, Nhà trường cũng đã tiến hành tổ chức các cuộc thi tự làm đồ dùng dạy học và đã đạt được kết quả nhất định. [H3-3-05-02]

## **Mức 3**

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Khu vực thực hành có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động bình thường, Việc sử dụng phòng thiết bị diễn ra thường xuyên. Nhà trường quản lý việc sử dụng phòng thí nghiệm thông qua sổ đăng ký thường xuyên của các tổ nhóm bộ môn [H3-3-05-04]

### **b. Điểm mạnh**

- Các giờ dạy trên phòng bộ môn đều có đồ dùng dạy học phục vụ cho giờ giảng dạy. Giáo viên năng động, sáng tạo nên dễ tiếp cận các phương tiện hiện đại, có kế hoạch sử dụng và thường xuyên sử dụng thiết bị đồ dùng trong các giờ lên lớp thực hành và được sắp xếp theo lịch học các phòng bộ môn được duyệt hàng tuần.

- Trên phòng học bộ môn có lịch xếp giờ dạy theo tiết, tên bài dạy, tên giáo viên mỗi tiết học tránh sự trùng lịch giữa các lớp.

- Ngoài ra giáo viên còn tự tạo thêm đồ dùng dạy học, thí nghiệm ảo phục vụ cho nhu cầu bộ môn và yêu cầu tiết dạy.

- Làm tốt công tác kiểm kê các thiết bị, của từng phòng thực hành, thí nghiệm sau mỗi kì học để nắm bắt số lượng cần bổ sung, sửa chữa. Làm tốt công tác quản lý thiết bị đồ dùng để sử dụng trong nhiều năm như tranh ảnh, mô hình, mẫu vật...

### **c. Điểm yếu**

Một số thiết bị đồ dùng cấp phát độ chính xác và độ bền chưa cao, dễ hỏng, dễ vỡ, hoá chất dễ lâu ngày bị biến màu, bay hơi, không chính xác.

### **d. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

*Tiêu chí 3.6: Thư viện*

#### **Mức 1:**

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

### **Mức 2:**

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

### **Mức 3 (nếu có):**

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

## **a. Mô tả hiện trạng**

### **Mức 1**

- Thư viện trường được đặt ở vị trí thuận lợi, với tổng diện tích 30 m<sup>2</sup> gồm 1 phòng đọc cho học sinh và giáo viên, phòng đọc có đủ bàn ghế, ánh sáng, quạt mát. Thư viện có hệ thống tủ, giá để sách báo, có đủ số lượng, chủng loại sách theo quy định đạt chuẩn Quốc gia (gồm các loại sách giáo khoa, sách nghiệp vụ của giáo viên, sách tham khảo, báo, tạp chí, bản đồ và tranh ảnh giáo dục với số lượng 500 đầu sách tương đương với 2500 cuốn sách) và được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hằng năm, đáp ứng yêu cầu cho việc đọc và mượn sách, báo của giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý giáo dục.

- Thư viện được quản lý theo tiêu chuẩn thư viện của trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia: có nội quy thư viện; có đủ số sách theo quy định như sổ theo dõi danh mục các loại sách, báo, tài liệu, sổ mượn trả có chữ ký của người mượn sách, có sổ theo dõi nhập sách báo, tài liệu tham khảo hằng năm. Các cuốn sách đều được đóng dấu thư viện và đề số liệu tên sách, tên tác giả, giúp người đọc mượn và trả một cách thuận tiện và khoa học, giúp cho người phụ trách thư viện quản lý sách được tốt hơn. Đối với HS nghèo, con thương binh, con liệt sĩ, nhà trường đã tạo điều kiện cho mượn SGK trong tủ sách của nhà trường. Hằng năm phụ trách thư viện tiến hành kiểm kê, theo dõi để quản lý tổng số sách hiện có, số sách nhập về và lên kế hoạch mua sắm thêm. Quy định giờ mở cửa, lịch mượn trả theo thời gian giờ hành chính quy định trong nội quy thư viện. Nhà trường trang bị phòng thư viện 1 máy vi tính có kết nối internet để tra cứu và cập nhật thông tin sách mới trên mạng, lưu thẻ loại, số lượng, loại sách, đầu sách và sổ mượn trả để tiện cho việc tra cứu và quản lý. [H3-3-06-01]

### **Mức 2**

Năm 2025-2026, Thư viện nhà trường đã đạt điều kiện để đáp ứng tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia. [H3-3-06-01]

### **Mức 3**

Nhà trường trang bị phòng thư viện 04 máy vi tính có kết nối internet để tra cứu và cập nhật thông tin sách mới trên mạng, lưu thẻ loại, số lượng, loại sách, đầu sách và sổ mượn trả để tiện cho việc giáo viên và học sinh tra cứu và quản lý. [H3-3-06-01]

## **b. Điểm mạnh**

- Tủ và giá sách thiết kế tiện cho việc tra cứu lấy sách
- Phòng đọc thoáng mát đủ ánh sáng, không khí trong lành sạch sẽ, thiết kế phù hợp với giáo viên, học sinh. Đủ chủng loại sách báo, tạp chí... sách báo phân loại khoa học, sắp xếp gọn gàng ngăn nắp tiện cho việc quản lý, tra cứu.

- Thư viện có chức năng lưu trữ và luân chuyển sách báo, tạp chí thông qua nội dung sách, báo, tạp chí góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, tuyên truyền thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm xây dựng thế giới khoa học, nếp sống văn minh cho giáo viên và học sinh.

### **c. Điểm yếu**

Số lượng các sách tham khảo trong thư viện chưa đạt số bình quân tối thiểu là 1 học sinh có 4 cuốn sách, số lượng đầu sách được bổ sung hàng năm còn hạn chế.

### **d. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

#### **Kết luận chung về tiêu chuẩn 3**

##### *\* Điểm mạnh nổi bật*

- Nhà trường có một khuôn viên rộng, khang trang với đầy đủ phòng học, phòng chức năng được trang bị thiết bị theo hướng quy chuẩn phục vụ có hiệu quả cho các hoạt động giáo dục;

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhanh nhạy, say mê tiếp thu các công nghệ hiện đại và tự tạo các đồ dùng làm phương tiện dạy học đạt kết quả cao;

- Các công trình phục vụ học tập, đảm bảo an toàn, vệ sinh tạo môi trường trong lành và thân thiện;

- Công tác bảo quản và sử dụng thiết bị và đồ dùng dạy học được cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường thực hiện tốt, thường xuyên;

- Hằng năm, Lãnh đạo nhà trường tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội tiến hành xã hội hoá giáo dục nên cơ sở vật chất ngày càng được đầu tư, nâng cấp.

##### *\* Điểm yếu nổi bật*

Một số thiết bị đồ dùng cấp phát độ chính xác và độ bền chưa cao, dễ hỏng, dễ vỡ, hoá chất để lâu ngày bị biến màu, bay hơi, không chính xác.

\* Số tiêu chí đạt yêu cầu là: 6/6 đạt 100%

*Trong đó :*

*Số tiêu chí đạt mức 1: 6*

*Số tiêu chí đạt mức 2: 6*

*Số tiêu chí đạt mức 3: 0*

### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

Từ khi thành lập đến nay, trường THPT Lý Nhân Tông luôn phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, với các tổ chức xã hội để nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường cũng nhận được từ các tổ chức chính trị, xã hội, các cá nhân sự quan tâm, ủng hộ to lớn về tinh thần, vật chất cho phong trào giáo dục của trường. Công tác tham mưu với cấp ủy Đảng

của chính quyền được thường xuyên thực hiện góp phần quan trọng vào việc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng trường THPT Lý Nhân Tông xứng đáng với niềm tin của nhân dân.

*Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh*

**Mức 1:**

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

**Mức 2:**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

**Mức 3 (nếu có):**

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

**a. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BDDT ngày 22/11/2011, gồm Trưởng ban đại diện và 21 thành viên khác cùng tham gia thực hiện các nhiệm vụ của ban. 21 thành viên đại diện cho chi hội các lớp được bầu thường kỳ trong hội nghị cha, mẹ học sinh học sinh đầu mỗi năm học.

Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động theo năm học, và thực hiện đúng kế hoạch, tiến độ hàng năm

- Tuyên truyền sâu rộng đến từng cha, mẹ học sinh trong nhà trường cụ thể là buổi họp cha, mẹ học sinh toàn trường vào đầu năm học; Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

- Hằng năm, Nhà trường kết hợp với Hội cha mẹ học sinh tổ chức hội nghị cha, mẹ học sinh học sinh toàn trường 3 lần/năm để kiện toàn tổ chức hội, thông báo kết quả học tập của con em, phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục. Các chi hội các lớp hoạt động theo yêu cầu của Thường trực chi hội, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn trong việc giáo dục học sinh, tham gia giáo dục đạo đức cho học sinh; khuyến khích, tạo điều kiện trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức lấy ý kiến cha mẹ học sinh của lớp về biện pháp quản lý giáo dục học sinh để kiến nghị cụ thể với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn về biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, chất lượng dạy học; phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp,

giáo dục truyền thống, hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh sau khi thống nhất với giáo viên chủ nhiệm lớp. Quyết định chi tiêu để cải thiện điều kiện học tập, chăm sóc giáo dục học sinh từ nguồn đóng góp, tài trợ tự nguyện. [H4-4-01-01]

## **Mức 2**

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với hội cha, mẹ học sinh các lớp. Bản thân mỗi lớp giáo viên chủ nhiệm cũng có mối quan hệ chặt chẽ với cha, mẹ học sinh của lớp mình. Thường xuyên hướng dẫn tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ chương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; vận động học sinh có xu hướng bỏ học yên tâm học tập. [H4-4-01-01]

## **Mức 3**

Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh được thông qua ngay từ buổi họp cha, mẹ học sinh đầu năm. Việc phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện công tác giáo dục học sinh và công tác xã hội hóa phục vụ cho giáo dục đã bước đầu đạt được kết quả nhất định. [H4-4-01-01]

### **b. Điểm mạnh:**

- Đa số các bậc cha, mẹ học sinh quan tâm chăm lo đến phong trào giáo dục của nhà trường, họ yên tâm gửi gắm con em vào địa chỉ tin cậy là nhà trường nên hết lòng ủng hộ sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện các lớp năng động, nhiệt tình và thấu hiểu, thuộc nhiều thành phần trong xã hội nên dễ nắm bắt thực trạng xã hội, hoàn cảnh của học sinh để quyết định các vấn đề phù hợp với mọi hoàn cảnh học sinh, mang tính dân chủ và tính nhân văn cao.

- Ban thường trực là người có tâm huyết với phong trào giáo dục hoặc là những người có chức danh trong các tổ chức xã hội nên tạo được niềm tin trong nhân dân, chủ động được trong mọi công việc, không có những quyết định sai lệch so với các văn bản, đường lối và chủ trương, giúp lãnh đạo nhà trường yên tâm và tiết kiệm được thời gian.

### **c. Điểm yếu:**

Một bộ phận nhỏ cha mẹ học sinh mãi làm ăn ở xa, để con em ở nhà với người thân và gần như giao việc giáo dục con em cho nhà trường nên việc trao đổi thường xuyên với giáo viên chủ nhiệm còn hạn chế gây khó khăn cho hệ thống giáo dục của nhà trường;

## **3. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

*Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường*

### **Mức 1:**

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

### **Mức 2:**

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

### **Mức 3 (nếu có):**

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

### **a. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

- Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch dài hạn, kế hoạch từng năm và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Xây dựng nhà trường ngày càng hoàn thiện về mọi mặt theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. [H4-4-02-01]

- Nhà trường đã kết hợp chặt chẽ với các lực lượng xã hội tạo mối liên thông, liên kết làm tốt việc chăm sóc giáo dục học sinh, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Phối hợp với các tổ chức Đoàn cùng tham gia tích cực vào việc giáo dục rèn luyện học sinh, tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm rèn kỹ năng sống và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Tổ chức lao động bảo vệ môi trường, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ. Kết hợp với Hội khuyến học, Ban đại diện cha mẹ học sinh và các ban ngành đoàn thể khác về kế hoạch phát triển nhà trường, biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hằng năm nhà trường có tổ chức hội nghị đánh giá sự phối kết hợp giữa nhà trường và các tổ chức đoàn thể xã hội trong và ngoài nhà trường về giáo dục đạo đức học sinh, thực hiện an toàn trường học. [H4-4-02-02]

- Tích cực tuyên truyền rộng rãi, tranh thủ sự ủng hộ của các tập thể, các ban ngành, các cá nhân trong quá trình xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học. Hằng năm, nhà trường thông qua Ban vận động Xây dựng Quỹ khuyến học huy động nguồn lực để khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó, nhà trường còn tranh thủ sự ủng hộ của các cá nhân, tổ chức như Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Hội Khuyến học xã Tân Minh... để trao học bổng cho học sinh giỏi và học sinh vượt khó học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. [H4-4-02-03]

#### **Mức 2**

Chiến lược của nhà trường được xây dựng, phê duyệt và thực hiện từng bước theo thời gian. Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân giáo dục truyền thống lịch sử

văn hóa địa phương. Mời cựu chiến binh huyện về nói chuyện về lịch sử cách mạng của huyện nhà; Tổ chức cho học sinh các buổi lao động vệ sinh môi trường, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ và tham gia thấp nển tri ân các anh hùng liệt sĩ vào các ngày 27 tháng 7 hàng năm. [H4-4-02-04]

### **Mức 3**

Nhà trường tham mưu với cấp ủy đảng chính quyền địa phương xây dựng nhà trường thành trường trung tâm phía Đông bắc của huyện Ý Yên về chất lượng giáo dục và đã nhận được sự đồng thuận tạo điều kiện phát triển nhà trường. [H4-4-02-04]

#### **b. Điểm mạnh**

- Đảng ủy, UBND xã và các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm luôn quan tâm tới các hoạt động giáo dục của nhà trường, ủng hộ cả về vật chất lẫn tinh thần, tăng cường cơ sở vật chất, động viên kịp thời những học sinh có thành tích cao, học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi.

- Công tác xã hội hóa giáo dục đã đem lại hiệu quả to lớn, làm chuyển biến nhận thức của cả hệ thống chính trị, tạo ra được những điều kiện thuận lợi để trường THPT Lý Nhân Tông phát triển theo hướng hiện đại hoá đáp ứng nhu cầu giáo dục trong thời kỳ mới.

- Các tổ chức xã hội trong địa bàn như: Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã, Công an xã, Ban chỉ huy Quân sự xã... thường xuyên phối kết hợp với nhà trường trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

#### **c. Điểm yếu**

Chưa huy động hết các nguồn lực để tăng cường CSVC, các điều kiện phục vụ dạy học.

#### **d. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

#### **Kết luận chung về tiêu chuẩn 4:**

##### *\* Điểm mạnh nổi bật*

- Hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động khá hiệu quả, đóng góp một phần quan trọng vào công tác xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, của các tầng lớp nhân dân và sự phối kết hợp của các tổ chức xã hội trong toàn huyện tạo nền tảng cho phong trào giáo dục toàn diện của nhà trường ngày càng có vị thế trong tỉnh, trong huyện.

##### *\* Điểm yếu nổi bật*

Hoạt động giáo dục lịch sử, truyền thống văn hóa dân tộc của nhà trường mới chỉ dừng ở mức thi tìm hiểu, thăm quan học hỏi trên địa bàn xã, tỉnh; chưa đủ điều kiện cho học sinh thăm quan, giao lưu văn hóa, tìm hiểu truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc ở các địa phương khác trong cả nước.

\* Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02 đạt 100%

*Trong đó :*

*Số tiêu chí đạt mức 1: 2*

*Số tiêu chí đạt mức 2: 2*

*Số tiêu chí đạt mức 3: 2*

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, nhà trường lập kế hoạch, đề ra các giải pháp đổi mới các mặt công tác, đôn đốc, kiểm tra các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; Nhà trường thường chỉ đạo việc thực hiện chương trình phổ thông hiệu quả; Hàng năm tổ chức quyên góp ủng hộ cho học sinh nghèo vượt khó vươn lên trong học tập đã tạo được niềm tin của cả giáo viên và các bậc cha, mẹ học sinh; việc giáo dục địa phương lồng ghép trong các bài dạy của một số môn học đã có hiệu quả và đi vào nền nếp.; hoạt động trải nghiệm cho học sinh đã phát huy được năng lực của giáo viên, học sinh hứng thú tham gia các buổi trải nghiệm. Hàng năm nhà trường đều thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học, được Sở GD-ĐT, UBND xã tặng các danh hiệu thi đua.

*Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông*

**Mức 1:**

- a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;
- b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;
- c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

**Mức 2:**

- a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;
- b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

**Mức 3 (nếu có):**

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

**a. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

- Lãnh đạo nhà trường luôn chú trọng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cho từng năm học, từng học kì theo quy định của Bộ, Sở GD-ĐT, lấy ý kiến của các tổ chuyên môn và trưởng các đoàn thể trong nhà trường, đồng thời thông qua Hội nghị Nhà giáo, Cán bộ quản lý, Người lao động đầu năm để lấy ý kiến của toàn thể hội đồng sư phạm, ra nghị quyết để hội đồng sư phạm thực hiện trong cả năm học. Cũng trên cơ sở kế hoạch năm học đó Lãnh đạo nhà trường đã xây dựng các kế hoạch tháng, tuần một cách cụ thể để thực hiện nghiêm túc.

- Hằng năm, nhà trường luôn thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định cho từng năm học của Bộ, Sở GD-ĐT. Tất cả giáo viên đều thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy đã được Lãnh đạo nhà trường phê duyệt theo quy định. [H5-5-01-01]

- Hằng tháng, hằng tuần nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy thông qua việc họp Tập thể lãnh đạo mở rộng và họp tổ chuyên môn, họp hội đồng. Từ đó có sự chỉ đạo, bổ sung điều chỉnh kịp thời đối với các kế hoạch hoạt động chuyên môn. [H5-5-01-03]

- Nhà trường tiến hành các kỳ khảo sát và thực hiện nghiêm túc khách quan, đánh giá đúng thực chất việc dạy và học của thầy và trò, kết quả các kỳ khảo sát phản ánh đúng thực trạng việc dạy và học của nhà trường.

## Mức 2

- Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy và học phù hợp và thực hiện chương trình hiệu quả; Trên các kế hoạch dạy học của giáo viên thể hiện rất rõ phương pháp, kỹ thuật dạy học, đặc biệt là nội dung hướng dẫn học sinh tự học, có sự phân hóa đối tượng học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học.

- Thông qua các kỳ khảo sát và dạy học giáo viên phát hiện kịp thời học sinh có tố chất và năng khiếu và cả các em học sinh gặp khó khăn trong học tập để đưa vào bồi dưỡng.

## Mức 3

- Tổ chức các cuộc thi dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi, kiểm tra nhiệm vụ, kiểm tra chuyên đề để nâng cao tay nghề, lan tỏa việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học.

- Thông qua các kỳ thi, hội thi phát hiện ra học sinh có năng khiếu, nhà trường thành lập các đội tuyển học sinh giỏi tổ chức bồi dưỡng cho các em để tham gia các kỳ thi cấp tỉnh, thành lập các câu lạc bộ để các em hoạt động thể hiện năng lực bản thân. Có rà soát kiểm tra rút kinh nghiệm cho các đợt tiếp theo.

## THÀNH TÍCH NỔI BẬT CỦA HỌC SINH NĂM HỌC 2025-2026

### CUỘC THI KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ STEM CẤP TỈNH

#### 1. Giải cá nhân thi khoa học kỹ thuật

STT	Họ và tên	Lớp	Đạt giải	Giáo viên hướng dẫn
1	Đình Công Vinh	10A7	Tư	Bùi Lệ Quyên
2	Đỗ Thùy Linh	12A1	Tư	Bùi Lệ Quyên

#### 2. Giải cá nhân STEM

STT	Họ và tên	Lớp	Giải thưởng	Giáo viên hướng dẫn
1	Đỗ Công Minh	10A3	Giấy khen của GD Sở	Nguyễn Thị Thu Hằng
2	Nguyễn Khánh Ly	10A3	Giấy khen của GD Sở	Nguyễn Thị Thu Hằng

### CUỘC THI HỌC SINH GIỎI VĂN HÓA CẤP TỈNH

STT	Họ và tên	Lớp	Môn	Đạt giải	Giáo viên hướng dẫn
1	Bùi Quang Hào	12A1	Vật lí	Nhì	Nguyễn Thị Hiền
2	Nguyễn Quang Hưng	12A1	Hóa học	Nhì	Nguyễn Thị Phụng
3	Phạm Bùi Công Việt	12A7	Lịch sử	Ba	Phạm Thị My
4	Nguyễn Đức Duy	12A7	Lịch sử	Ba	Phạm Thị My

5	Nguyễn Đăng Thiện	12A7	Địa lí	Ba	Trương Thị Thoa
6	Nguyễn Ngọc Nam	12A1	Toán	Khuyến khích	Phạm Thị Hương
7	Nguyễn Thanh Bình	12A1	Vật lí	Khuyến khích	Nguyễn Thị Hiền
8	Trần Thế Anh	12A1	Hóa học	Khuyến khích	Nguyễn Thị Phương
9	Phạm Thủy Tiên	12A7	Ngữ văn	Khuyến khích	Lê Thị Thanh Huyền
10	Lê Đức Hải	12A7	Lịch sử	Khuyến khích	Phạm Thị My
11	Đỗ Phương Thảo	12A1	Tiếng Anh	Khuyến khích	Đinh Thị Lan Anh
12	Trần Anh Thơ	11A5	KT&PL	Khuyến khích	Phạm Thị Chinh

### CUỘC THI CÁC MÔN KHOA HỌC BẰNG TIẾNG ANH

STT	Họ và tên	Lớp	Môn	Đạt giải	Giáo viên hướng dẫn
1	Nguyễn Thị Đào	11A1	Vật lí	Khuyến khích	Phan Thị Quỳnh Như
2	Đỗ Anh Kiệt	11A1	Vật lí	Khuyến khích	Phan Thị Quỳnh Như
3	Đỗ Yến Như	11A1	Hóa học	Khuyến khích	Nguyễn Thị Học

### CUỘC THI GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG ANH NINH CẤP TỈNH

STT	Họ và tên	Lớp	Môn	Đạt giải	Giáo viên hướng dẫn
1	Phạm Thị Thu	11A3	Vật lí	Ba	Phạm Hương Giang
2	Trần Nguyễn Hoàng Giang	12A7	Hóa học	Khuyến khích	Phạm Hương Giang
3	Phạm Thanh Thảo	12A7	Lịch sử	Khuyến khích	Phạm Hương Giang
4	Trần Duy Mạnh	11A3	Lịch sử	Khuyến khích	Phạm Hương Giang
5	Nguyễn Huy Công	10A7	Địa lí	Khuyến khích	Phạm Hương Giang
6	Đinh Thị Trúc Linh	10A6	Toán	Khuyến khích	Phạm Hương Giang

### CUỘC THI THỂ DỤC THỂ THAO CẤP TỈNH

STT	Họ và tên	Lớp	Môn	Đạt giải	Giáo viên hướng dẫn
1	Đinh Văn Đức	12A2	Chạy 200m	Khuyến khích	Phạm Đức Minh
2	Trần Phương Anh	10A5	Chạy 800m	Khuyến khích	Phạm Đức Minh
3	Vũ Xuân Thoại	10A4	Chạy 1500m	Khuyến khích	Phạm Đức Minh
4	Trần Khánh Ly	10A1	Nhảy cao	Khuyến khích	Phạm Đức Minh

- Các cuộc thi khác của học sinh. [H5-5-01-04]

#### b. Điểm mạnh

- Công tác kế hoạch được nhà trường xây dựng có hệ thống, khoa học và phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, có sự thống nhất từ Lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn và các đoàn thể và cán bộ, giáo viên, nhân viên; Kế hoạch sát với thực tế và được thực hiện đúng thời gian quy định.

- Các bộ phận chuyên môn luôn bám sát theo kế hoạch thời gian năm học, thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập. Nền nếp sinh hoạt chuyên môn được duy trì tốt, công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch được thực hiện thường xuyên và hiệu quả.

#### 3. Điểm yếu

Còn một số giáo viên thực hiện kế hoạch chương trình còn chậm.

#### d. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

*Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện*

#### Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

### **Mức 2:**

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

### **Mức 3 (nếu có):**

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

### **a. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

- Nhà trường quan tâm nhiều đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện cụ thể tạo điều kiện cho các em trong việc miễn giảm một số hoạt động học tập, hỗ trợ các em thông qua hoạt động quyên góp ủng hộ, hoặc trao thưởng tặng quà cho các em học sinh nghèo vượt khó.

- Đối với những học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn trong học tập, mỗi giáo viên đều có phương pháp giảng dạy phù hợp.

- Định kỳ rà soát học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập để có các biện pháp giúp đỡ các em. [H5-5-02-01]

- Trong nhà trường hoạt động của đoàn thanh niên cũng phát triển khá mạnh. Đã thành lập ra câu lạc bộ “Sức sống xanh” các em học sinh tình nguyện lao động và tổ chức quyên góp tiền để ủng hộ học sinh nghèo vượt khó. [H5-5-02-02]

#### **Mức 2**

Tất cả các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn ở các mức độ khác nhau đều được nhà trường và các tổ chức đoàn thể giúp đỡ và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập sau mỗi năm học: [H5-5-02-01]

#### **Mức 3**

Hàng năm nhà trường nhận được nhiều cờ và các em học sinh nhận được giấy khen ở tất cả các hoạt động văn hóa, văn nghệ thể thao, các cuộc thi cấp tỉnh.

### **b. Điểm mạnh**

- Việc ủng hộ tạo điều kiện cho các em học sinh nghèo vượt khó nhận được sự ủng hộ tuyệt đối và đồng lòng của tập thể cán bộ giáo viên trong nhà trường.

- Hoạt động của câu lạc bộ sức sống xanh rất hiệu quả đã góp vai trò quan trọng trong việc giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó về mặt tinh thần và vật chất.

### **c. Điểm yếu**

Nguồn kinh phí để hỗ trợ cho học sinh nghèo vượt khó trong nhà trường khá hạn chế. Trường học ở địa bàn nông thôn tỉ lệ hộ nghèo khá cao.

**d. Tự đánh giá:** Đạt Mức 3

*Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định*

**Mức 1:**

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

**Mức 2:**

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

**a. Mô tả hiện trạng**

**Mức 1**

- Nội dung giáo dục địa phương được giáo viên bộ môn Văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục Công dân...trong nhà trường thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch dạy học bộ môn, qua việc soạn giáo án góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú, động lực học tập cho học sinh. Ngoài ra nhà trường còn tổ chức hoạt động ngoại khóa, tham quan và các buổi giao lưu văn hóa, sinh hoạt lớp...

- Nhà trường đã tiến hành kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục địa phương thông qua các tiết kiểm tra định kỳ các môn Địa lí, Lịch sử và Giáo dục Công dân theo qui định của Bộ GD-ĐT.

- Mỗi năm học, theo chỉ đạo của Lãnh đạo nhà trường, các tổ chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá tài liệu giáo dục địa phương, có biên bản đánh giá rà soát công tác này, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương làm phong phú thêm nội dung bài dạy góp phần thực hiện mục tiêu môn học. [H5-5-03-01]

**Mức 2**

Cùng với nội dung giáo dục địa lý địa phương lồng ghép trong chương trình học, học sinh còn được trải nghiệm thực tế thông qua các buổi trải nghiệm do nhà trường hướng dẫn, các lớp học được đến thực tế một số địa điểm ở địa phương như cuộc thăm các xưởng sản xuất, thăm viện bảo tàng, các lễ hội truyền thống, tham gia lễ thấp hương tri ân các anh hùng liệt sĩ

**b. Điểm mạnh**

- Các bộ môn theo yêu cầu đã thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương. Trong quá trình giảng dạy có cập nhật tài liệu như hình ảnh, lịch sử đảng bộ địa phương làm phong phú thêm nội dung bài dạy góp phần thực hiện mục tiêu môn học.

- Các môn học có nội dung giáo dục địa phương đã chủ động sưu tầm, biên soạn thành bộ tài liệu, giáo án dùng chung thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn.

### c. Điểm yếu

Tài liệu về địa phương chưa phổ biến rộng rãi nên giáo viên phải mất nhiều thời gian tìm kiếm và học sinh cũng ít có cơ hội để tiếp cận.

### d. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

*Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp*

#### Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

#### Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

### a. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1

- Nhà trường có kế hoạch lồng ghép việc giáo dục kỹ năng sống thông qua các giờ dạy chính khóa một cách thích hợp và thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt dưới cờ và các lớp tập huấn công tác kỹ năng Đoàn, việc thực hiện chương trình lồng ghép của giáo viên tương đối tốt. Xây dựng nội dung về ứng xử văn hoá trong 10 điều văn minh giao tiếp, phổ biến giáo dục tới từng học sinh vào đầu khóa học. [H5-5-04-01]

- Nhà trường luôn xem trọng giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông bằng cách phân luồng giao thông khi đi qua khu vực công trường đến ngã tư trung tâm thị trấn Nam giang; cách tự phòng chống tai nạn giao thông và các tai nạn thương tích khác thông qua việc giảng dạy môn Sinh học, Giáo dục Công dân, Thể dục, Quốc phòng. Hằng năm nhà trường phối hợp với Công an huyện Ý Yên tổ chức tuyên truyền về Luật an toàn giao thông, giúp học sinh có ý thức thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa khi tham gia giao thông.

- Hằng năm, Nhà trường tổ chức các buổi tuyên truyền, ngoại khóa về chủ đề về sức khỏe sinh sản vị thành niên, về giới, tình bạn, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; thực hiện tốt việc tích hợp nội dung này trong các môn Sinh học, Giáo dục Công dân... Trong nhà trường có xây dựng đủ các nội qui, quy định và 10 điều văn minh trong giao tiếp đến từng lớp, đảm bảo cho HS dễ nhớ, dễ nhìn nhằm giáo dục các em sống văn minh, lịch sự trong giao tiếp. [H5-5-04-02]

- Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch trải nghiệm sáng tạo cho học sinh một cách hiệu quả [H5-5-04-02]

#### Mức 2

- Hoạt động trải nghiệm gắn liền với từng đối tượng khối học sinh, phù hợp với tâm lý lứa tuổi và logic bài học gắn với trải nghiệm thực tế

- Sau mỗi buổi trải nghiệm nhà trường đều rà soát đánh giá kết quả đạt được và có kế hoạch hợp lý hơn cho đợt sau. [H5-5-04-02]

### **b. Điểm mạnh**

- Trường có kế hoạch cho từng hoạt động ngoài giờ lên lớp và trải nghiệm sáng tạo cụ thể, rõ ràng, hình thức sinh hoạt phong phú. Hầu hết học sinh tích cực tham gia các hoạt động.

- Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống có tác dụng tạo ra được môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được nâng lên, các chuẩn mực của học sinh, của đội viên dần được bổ sung và hoàn thiện.

### **c. Điểm yếu**

Một số học sinh chưa mạnh dạn trong việc tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng sống. Nội dung hoạt động ngoài giờ lên lớp còn chưa phong phú về chủ đề, hiệu quả tuyên truyền qua các nội dung giáo dục trên sân khấu còn hạn chế.

### **d. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

*Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh*

#### **Mức 1:**

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

#### **Mức 2:**

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

#### **Mức 3 (nếu có):**

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

### **a. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

- Việc lập kế hoạch và thực hiện nội dung định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương diễn ra thường xuyên. Các kế hoạch thể hiện ở sự lồng ghép vào tiết dạy của các bộ môn như Văn, Sử, Địa, GDCD ... các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động giáo dục hướng nghiệp, lao động với các chủ đề về tình yêu quê hương đất nước, thanh niên với sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, giáo dục giới tính, vấn đề hướng nghiệp. Hoạt

động trải nghiệm đã được thực hiện hiệu quả. 100 % học sinh được trải nghiệm kiến thức liên quan đến môn học.[H5-5-05-01]

- Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục

- Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

### **Mức 2**

- Ban quản lý nền nếp học sinh nhà trường giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm, Ban chấp hành đoàn trường giao nhiệm vụ cho các chi đoàn, sau các đợt đánh giá xếp loại thi đua sẽ cho học sinh đoàn viên thanh niên tự đánh giá năng lực và xếp loại đạo đức cũng như kết quả giáo dục rèn luyện của bản thân.

- Các em học sinh có cơ hội được thể hiện bản thân thông qua các chương trình hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể, các em được trải nghiệm. Học sinh được vận dụng kiến thức vào thực tiễn đang từng bước hình thành và phát triển. [H5-5-05-02]

### **Mức 3**

- Học sinh được tham gia vào nghiên cứu và phát triển một số sản phẩm sáng tạo khoa học kỹ thuật mang lại kết quả đáng biểu dương cho nhà trường. [H5-5-05-02]

#### **b. Điểm mạnh**

- Lãnh đạo nhà trường rất quan tâm đến nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Các tổ nhóm chuyên môn, Ban nền nếp, Đoàn trường có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo trong các hoạt động tuyên truyền và định hướng phát triển năng lực.

- Học sinh nhiệt tình tham gia tích cực các hoạt động giáo dục kỹ năng sống đặc biệt là các hoạt động trải nghiệm.

#### **c. Điểm yếu**

- Việc lồng ghép giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn gặp khó khăn ở một số bộ môn nguyên nhân chính là do việc thu thập tài liệu còn hạn chế.

- Còn dành ít thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đặc biệt là các chủ đề liên quan đến trải nghiệm

- Việc tuyên truyền giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn hạn chế do các chủ đề chưa phong phú, đôi khi nội dung tuyên truyền chưa sắc nét dẫn đến việc tiếp thu và ứng dụng trong thực tế của học sinh còn chưa đạt kết quả cao.

- Việc tự đánh giá bản thân của học sinh còn hạn chế.

#### **d. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

*Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục*

#### **Mức 1:**

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

**Mức 2:**

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

**Mức 3 (nếu có):**

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;
  - Đối với nhà trường có lớp Trung học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình Trung học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp Trung học;
  - Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.
- b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:
  - Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;
  - Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

**a. Mô tả hiện trạng****Mức 1**

Trong 05 năm liên tiếp kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm; tỉ lệ tốt nghiệp; định hướng phân luồng học sinh trong nhà trường đạt mức theo kế hoạch đề ra của các năm học.

**Xếp loại học lực:**

- Trung bình trong 5 năm học qua:

+ Tỉ lệ học sinh xếp loại Đạt/trung bình dưới 20% .

+ Tỉ lệ học sinh xếp loại khá trên 60% .

+ Tỉ lệ học sinh xếp loại Tốt/giỏi trên 20%

Bảng thống kê số lượng học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi qua các năm.

Năm học	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
Số lượng HS đạt giải trong các kì thi HS giỏi (giải)	Cấp tỉnh: 6	Cấp tỉnh: 14	Cấp tỉnh: 16	Cấp tỉnh: 11	Cấp tỉnh: 12
Xếp giải toàn đoàn	45	44	42	37/45	64/92

Bảng kết quả xếp loại học lực của học sinh trong 5 năm (từ năm học 2021-2022 đến năm học 2025-2026)

Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi/Tốt	18.99	34.64	44.43	51.20	51.80
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	72.78	57.79	52.39	48.43	45.19
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém/ CĐ	0.47	0.00	0.00	0.00	0.24
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	82.44	83.36	87.27	88.55	87.98
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	15.82	15.13	10.21	9.52	10.22
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình/Đạt	1.74	1.51	2.25	1.45	1.80

Bảng thống kê số lượng học sinh đỗ tốt nghiệp qua các năm.

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Số học sinh dự thi tốt nghiệp	224	207	197	206	242
Tỉ lệ đỗ tốt nghiệp	99.56%	100%	99,49	100%	100%
Tỉ lệ đỗ cao đẳng và đại	72%	76%	75%	75%	75%

học					
-----	--	--	--	--	--

- Tỷ lệ học sinh đỗ vào cao đẳng đại học trung bình trên 70% [H5-05-06-01]

### Mức 2

- Trong 05 năm liên tiếp tỷ lệ học sinh xếp hạng kiểm loại khá, tốt trở lên ngày càng tăng; đặc biệt tỷ lệ học sinh xếp loại hạng kiểm yếu kém, và học sinh phải rèn luyện lại trong hè giảm. [H5-05-01-01]

### Mức 3

- Tỷ lệ học sinh thi lại giảm theo các năm; Tỷ lệ học sinh lên lớp tăng theo thời gian tính đến thời điểm hiện tại [H5-05-01-02]

#### b. Điểm mạnh:

- Học sinh chăm ngoan, có nhiều cố gắng, say mê học tập, đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ.

- Lãnh đạo nhà trường có kế hoạch chỉ đạo khoa học, tổ chức quản lý chặt chẽ việc thực hiện nề nếp, quy chế chuyên môn, luôn sâu sát với phong trào. Tổ chức lớp học theo hướng cho học sinh tự đăng ký nguyện vọng học các môn sau đó phân luồng lớp học để việc dạy và học của giáo viên với học sinh đúng với nguyện vọng và đối tượng.

Nhà trường dành nhiều thời gian, tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất để giáo viên làm việc, nghiên cứu tài liệu phục vụ chuyên môn.

#### c. Điểm yếu:

- Một bộ phận học sinh còn nhận thức chậm.

#### d. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

#### Kết luận chung về tiêu chuẩn 5:

##### \* Điểm mạnh nổi bật:

- Nhà trường có đội ngũ giáo viên tâm huyết, trí tuệ, năng động, sáng tạo dưới sự chỉ đạo của Lãnh đạo nhà trường nhiệt tình, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm là yếu tố cơ bản làm nên những thành tích, tạo thương hiệu chất lượng cho nhà trường trong nhiều năm qua.

- Học sinh của trường chăm ngoan, có nhiều cố gắng, năng động, sáng tạo, đoàn kết dành nhiều giải thưởng trong các kì thi, Hội thi, xứng đáng với truyền thống của nhà trường.

##### \* Điểm yếu nổi bật:

- Một số ít giáo viên còn chậm trong vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

- Môi trường giáo dục đang bị tác động bởi tệ nạn xã hội ngày càng nhiều, đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên đã và đang xuống cấp, nhiều dịch vụ trò chơi thu hút các em học sinh dẫn đến một số ít học sinh thiếu tự chủ sa vào con đường ham chơi, lười học.

\*Số tiêu chí đạt yêu cầu là: 6/6 đạt 100%

Trong đó :

Số tiêu chí đạt mức 1: 6;

Số tiêu chí đạt mức 2: 6;

*Số tiêu chí đạt mức 3: 1*

**1.3.5. Tự đánh giá các tiêu chí mức 4**

*Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

**a. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường chưa có những kế hoạch giáo dục có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. [H1-1-01]

**b. Điểm mạnh**

Đội ngũ lãnh đạo nhà trường trẻ, năng động luôn có tinh thần cầu thị và học hỏi kinh nghiệm quản lý đặc biệt là các tài liệu của các nước trong khu vực tương đương với nền giáo dục Việt Nam. Đa số giáo viên có tinh thần cầu thị thường xuyên tham khảo các tài liệu để ứng dụng vào giờ dạy của mình.

**c. Điểm yếu**

- Trình độ ngoại ngữ của hầu hết giáo viên (Trừ GV môn anh) còn hạn chế do không được sử dụng thường xuyên nên việc tham khảo tài liệu còn gặp nhiều khó khăn.

- Không có kinh phí để đi thăm quan, học tập để được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới về áp dụng cho trường.

**d. Tự đánh giá: Không đạt**

*Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.*

**a. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường thường xuyên chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn quan tâm động viên kịp thời các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn về vật chất và tinh thần. Như việc hỗ trợ các em tiền học phí, tiền sinh hoạt. Trong các năm đoàn trường đã hỗ trợ các em học sinh nghèo vươn lên trong học tập tiền học phí, quần áo đồng phục tiền hoạt động trải nghiệm, quà tết... với tổng số tiền lên tới vài chục triệu đồng; Ngoài ra nhà trường còn kêu gọi các hội cựu học sinh cũ của nhà trường tài trợ số tiền năm học 2025-2026 lên tới 30 triệu đồng. Xin quỹ học bổng “Công ty Đại Phong” trao học bổng cho 5 em lên tới 10 triệu đồng. Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

**b. Điểm mạnh**

Lãnh đạo nhà trường tâm huyết, Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, yêu quý học sinh, các tình nguyện viên nhiệt tình năng động, cùng với tấm lòng biết sẻ chia yêu thương của tập thể cán bộ giáo viên công nhân viên và học sinh của nhà trường.

**3. Tự đánh giá: Không đạt**

*Tiêu chí 3: Nhà trường đặt tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.*

**a. Mô tả hiện trạng**

Nhà trường có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

Trong các năm liên tiếp 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026 nhà trường đều có học sinh đạt giải nhất, nhì, Ba, KK cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật cấp tỉnh.

**b. Điểm mạnh**

Học sinh năng động nhiệt tình, thích hoạt động để nâng cao năng lực bản thân và rèn kỹ năng sống; thích khám phá

**c. Điểm yếu**

Còn một số học sinh chưa tham gia nhiệt tình trong công tác sáng tạo do còn nhút nhát

**d. Tự đánh giá: Đạt**

*Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.*

**a. Mô tả hiện trạng**

- Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Thư viện có đầy đủ các sách tham khảo như sách giáo viên, thiết kế bài giảng, đề kiểm tra, chuẩn kiến thức kỹ năng, cảm nang hiệu trưởng, nâng cao và phát triển.... phục vụ cho việc giảng dạy, các kì kiểm tra và quản lí.

- Hàng năm phụ trách thư viện lập kế hoạch hoạt động thư viện, lập sổ theo dõi từng năm để quản lý tổng số sách hiện có số sách nhập về và kế hoạch mua sắm thêm. Sổ đăng kí tổng quát.

- Thư viện trường với tổng diện tích 30m<sup>2</sup>, gồm 1 phòng chứa sách báo, tài liệu. Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường:

- Hệ thống CNTT với 100% số máy vi tính được kết nối internet từ 2 đường truyền của VNPT. Trang web của nhà trường được quản trị khoa học, cập nhật thường xuyên các thông tin, lịch công tác hàng tuần, tin tức điều hành của LĐNT, các hoạt động của nhà trường. Qua đó đã giúp các thầy cô giáo, CMHS, HS, cựu HS và nhân dân luôn cập nhật thông tin mới nhất.

**b. Điểm mạnh**

Những năm qua trường THPT Lý Nhân Tông đã thực hiện tốt chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục

**c. Điểm yếu**

Một số ít giáo viên còn chậm đổi mới về tổ chức, nội dung phương pháp giảng dạy và đánh giá học sinh. Một số giáo viên khả năng ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT còn hạn chế.

**d. Tự đánh giá: Không đạt**

*Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.*

**a. Mô tả hiện trạng**

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. [H1-1-01]

**b. Điểm mạnh**

Đội ngũ giáo viên trẻ, năng động, nhiệt tình, tinh thần thi đua cao, thường xuyên hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch trên mọi phương diện.

Nhà trường nhận được sự quan tâm của cấp trên, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị dạy và học đặc biệt là với việc đầu tư các phòng chức năng nghe nhìn và sự đầu tư công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học.

**c. Điểm yếu**

Còn một vài giáo viên bị hạn chế bởi khả năng sáng tạo, chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn chưa cao.

**d. Tự đánh giá: Không đạt**

*Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.*

**a. Mô tả hiện trạng**

Trong thời gian 05 năm vừa qua tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường chưa có năm nào có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận thông qua kết quả thi HSG và Văn hóa

**b. Điểm mạnh**

Nhà trường là một tổ chức công lập có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường THPT. Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu Tiên tiến; các tổ chuyên môn, các tổ chức, các bộ phận trong nhà trường hàng năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được cấp trên công nhận, tặng bằng khen, giấy khen.

**c. Điểm yếu**

- Đội ngũ giáo viên chưa đảm bảo cơ cấu theo môn, trình độ, kinh nghiệm giảng dạy của giáo viên chưa đồng đều. Tinh thần đổi mới trong dạy học, kiểm tra đánh giá ở một số giáo viên chưa cao.

- Một số tổ, nhóm chuyên môn hoạt động chưa có chiều sâu, hiệu quả sinh hoạt chuyên môn chưa cao, chưa có nhiều sản phẩm của nhóm.

- Kết quả thi học sinh giỏi, xét tuyển vào các trường đại học chưa cao, chưa đáp ứng tốt được kỳ vọng của CMHS.

**d. Tự đánh giá:** Không đạt

#### **Kết luận chung về các tiêu chí mức 4:**

##### **\* Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường đã thực hiện kế hoạch giáo dục theo đúng quy định và nghiêm túc thực hiện kế hoạch đã xây dựng. Nội dung dạy học, giáo dục của nhà trường có sự cân đối hài hòa, đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện học sinh. Nhà trường cũng đã lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp, đáp ứng được khả năng nhận thức của học sinh và điều kiện thực tế của địa phương. Công tác chỉ đạo và tổ chức cho giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục, đổi mới đánh giá học sinh khá hiệu quả.

Việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, giúp đỡ, phụ đạo cho học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện luôn được nhà trường quan tâm, kết quả đạt được khá tốt. Chất lượng giáo dục của nhà trường ở mức khá, bền vững.

##### **\* Điểm yếu nổi bật:**

Một số giáo viên chưa linh hoạt, sáng tạo trong việc lựa chọn các nội dung và hình thức tổ chức dạy học.

Một số ít giáo viên có tuổi còn chậm trong vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

Học sinh ít được đi tham quan, trải nghiệm ngoài nhà trường. Các hoạt động phát huy năng lực sở trường của học sinh còn hạn chế.

**\*Số tiêu chí đạt yêu cầu mức 4 là:**  $1/6 = 16.67\%$

#### **KẾT LUẬN CHUNG**

##### **\* Những điểm mạnh**

- Nhà trường là một tổ chức công lập có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ nhà trường. Nhiều năm liền trường đạt danh hiệu Tiên tiến; các tổ chuyên môn, các tổ chức, các bộ phận trong nhà trường hàng năm đều hoàn thành xuất sắc/Tốt nhiệm vụ được giao.

- Đội ngũ cán bộ quản lý của trường nhiệt tình, năng động, có khả năng quản lý và quy tụ quần chúng tốt. Tập thể giáo viên, nhân viên đoàn kết, tâm huyết, trí tuệ, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, nhiều giáo viên đạt các danh hiệu cao quý. Học sinh của trường chăm ngoan, có nhiều cố gắng, chủ động, sáng tạo, đoàn kết, kỹ năng sống tốt, tính tự lập cao;

- Khuôn viên nhà trường rộng, nhà trường có đủ phòng học và các phòng chức năng, nhà đa năng cho hoạt động tập thể và TDTT, khu vui chơi luyện tập, các công trình phục vụ

sinh hoạt... với đủ trang thiết bị theo quy định của trường Chuẩn quốc gia và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

- Lãnh đạo nhà trường tích cực, chủ động trong công tác tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các tổ chức xã hội để huy động nguồn lực xây dựng trường và môi trường giáo dục;

- Những cơ hội mà nhà trường có được là nền tảng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định, thương hiệu nhà trường được nâng cao.

#### \* Những tồn tại

- Đội ngũ CBGV, NV: một số ít giáo viên việc tiếp cận với công nghệ thông tin còn hạn chế.

- Chất lượng học sinh: do ảnh hưởng của mặt trái cơ chế thị trường nên một số ít học sinh vẫn còn ham chơi ảnh hưởng đến kết quả học tập.

- Cơ sở vật chất: CSVC nhà trường đáp ứng được yêu cầu dạy và học, tuy nhiên chưa đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa.

Căn cứ vào các tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trường THPT Lý Nhân Tông đã tiến hành thu thập thông tin, minh chứng, khảo sát, xử lý và báo cáo.

Nhà trường tự đánh giá: 28/28 tiêu chí đạt yêu cầu = 100%

Nhà trường tự đánh giá: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức 2

## 2. Kết quả đánh giá

<b>Tiêu chuẩn, tiêu chí</b>	<b>Kết quả</b>			
	<b>Không đạt</b>	<b>Đạt</b>		
		<b>Mức 1</b>	<b>Mức 2</b>	<b>Mức 3</b>
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
<b>Tiêu chí 1.1</b>		x	x	x
<b>Tiêu chí 1.2</b>		x	x	---
<b>Tiêu chí 1.3</b>		x	x	x
<b>Tiêu chí 1.4</b>		x	x	---
<b>Tiêu chí 1.5</b>		x	x	---
<b>Tiêu chí 1.6</b>		x	x	---
<b>Tiêu chí 1.7</b>		x	x	---
<b>Tiêu chí 1.8</b>		x	x	---
<b>Tiêu chí 1.9</b>		x	x	---
<b>Tiêu chí 1.10</b>		x	x	---
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
<b>Tiêu chí 2.1</b>		x	x	x

<i>Tiêu chí 2.2</i>		<i>x</i>	<i>x</i>	---
<i>Tiêu chí 2.3</i>		<i>x</i>	<i>x</i>	<i>x</i>
<i>Tiêu chí 2.4</i>		<i>x</i>	<i>x</i>	---
<b><i>Tiêu chuẩn 3</i></b>				
<i>Tiêu chí 3.1</i>		<i>x</i>	<i>x</i>	---
<i>Tiêu chí 3.2</i>		<i>x</i>	<i>x</i>	---
<i>Tiêu chí 3.3</i>		<i>x</i>	<i>x</i>	---
<i>Tiêu chí 3.4</i>		<i>x</i>	<i>x</i>	---
<i>Tiêu chí 3.5</i>		<i>x</i>	<i>x</i>	---
<i>Tiêu chí 3.6</i>		<i>x</i>	<i>x</i>	---
<b><i>Tiêu chuẩn 4</i></b>				
<i>Tiêu chí 4.1</i>		<i>x</i>	<i>x</i>	<i>x</i>
<i>Tiêu chí 4.2</i>		<i>x</i>	<i>x</i>	<i>x</i>
<b><i>Tiêu chuẩn 5</i></b>				
<i>Tiêu chí 5.1</i>		<i>x</i>	<i>x</i>	---
<i>Tiêu chí 5.2</i>		<i>x</i>	<i>x</i>	<i>x</i>
<i>Tiêu chí 5.3</i>		<i>x</i>	<i>x</i>	---
<i>Tiêu chí 5.4</i>		<i>x</i>	<i>x</i>	---
<i>Tiêu chí 5.5</i>		<i>x</i>	<i>x</i>	---
<i>Tiêu chí 5.6</i>		<i>x</i>	<i>x</i>	---
<b><i>Tỷ lệ</i></b>		<b><i>28/28 = 100%</i></b>	<b><i>28/28 = 100%</i></b>	<b><i>7/28=25%</i></b>

**Kết quả:** Dựa trên kết quả thực tế đạt được và hệ thống minh chứng đã có, đối chiếu với Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học, nhà trường tự đánh giá:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt:

Mức 1: Đạt: 28/28 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 100%; Không đạt: 0

Mức 2: Đạt: 28/28 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 100%; Không đạt: 0

Mức 3: Đạt: 7/20 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 35%; Không đạt: 13

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

Đạt: 1/06 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 16.67%; Không đạt: 05/06, chiếm tỷ lệ 83.33%

- **Mức đánh giá của nhà trường: Mức 2.**

### **3. Công khai kết quả tự đánh giá**

- Thời điểm công khai: Từ ngày 15/6/2026

- Hình thức công khai: Trên Cổng thông tin điện tử trường THPT Lý Nhân Tông theo đường link sau: <https://thptlynhantong.ninhbinh.edu.vn/chuyen-muc/cong-khai>

## II. Kế hoạch đăng ký đánh giá ngoài

Thời gian được công nhận (năm)			Dự kiến thời gian đăng ký ĐGN tiếp theo		
KĐCLGD	CQG	XSDAT	KĐCLGD	CQG	XSDAT
	2018		2027	2027	2027

## III. Kiến nghị, đề xuất

UBND tỉnh Ninh Bình, Sở GD&ĐT Ninh Bình tiếp tục quan tâm đầu tư kinh phí xây dựng khối phòng hành chính-quản trị, bổ sung trang thiết bị dạy và học, bổ sung giáo viên còn thiếu cho nhà trường để nhà trường thực hiện và hoàn thành tốt hơn kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong những năm học tiếp theo.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

